



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

SỞ CÔNG THƯƠNG TRÀ VINH

ĐC: SỐ 02 LÝ TỰ TRỌNG, PHƯỜNG 1, TP. TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Website: <http://sct.travinh.gov.vn> - Điện thoại: 0294 3852 594

Số 14

Ngày 1/9/2021



Tổng hợp hàng tuần

Phân tích

Dự báo



TÀI LIỆU THAM KHẢO - PHỤC VỤ ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG TỔNG HỢP HÀNG TUẦN - PHÂN TÍCH - DỰ BÁO

**Thông tin phục vụ cho lãnh đạo các đơn vị, doanh nghiệp
tham khảo, điều hành**

<i>Trong số này:</i>	<i>Trang</i>
MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý	1
Kinh tế thế giới	1
Kinh tế trong nước	2
Thông tin chính sách và phổ biến ứng dụng khoa học kỹ thuật	3
THÔNG TIN NÔNG SẢN	4
Nhiều cơ hội để đẩy mạnh xuất khẩu nông sản sang thị trường châu Âu	4
Cơ hội đưa hàng nông sản Việt vào thị trường Nga cần tận dụng các Hiệp định đã ký	7
THÔNG TIN THỦY SẢN	9
Xuất khẩu và nhập khẩu thủy sản 7 tháng đầu năm 2021 tăng trưởng ở hầu hết các thị trường	9
Nguy cơ mất thị trường EU nếu không tuân thủ quy định chống khai thác IUU	10
THÔNG TIN CHĂN NUÔI	12
Giá heo hơi vẫn dao động ở vùng thấp	12
Tình hình xuất khẩu thịt heo của Nga và tốc độ tăng sang Việt Nam	15
THÔNG TIN LÚA GẠO	16
Tiêu thụ lúa đã có nhiều cải thiện dù giá chưa lên như kỳ vọng	16
THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP	18
Tổng quan thị trường thức ăn chăn nuôi tháng 7/2021 và dự báo	18
Thị trường trong nước	18
THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI	21
Đẩy mạnh kết nối thương mại xuyên biên giới giữa doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam với Ấn Độ	21
THÔNG TIN GIAO THƯƠNG	23
THÔNG TIN CẢNH GIÁC	26
Việt Nam cần lưu ý điều gì khi Trung Quốc cấm vô thời hạn với nhân Thái Lan?	26
THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM	27
Đề xuất sửa đổi các quy định về công bố chất lượng thực phẩm chức năng	27
GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG	28
Giá cả trong tỉnh	28

MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý

1. KINH TẾ THẾ GIỚI

Những tín hiệu cho thấy Cục Dự trữ Liên bang Mỹ có thể sẽ bắt đầu thắt chặt chính sách

Các quan chức Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) tại cuộc họp vào tháng Bảy đã lên kế hoạch để thu hẹp tốc độ mua trái phiếu hàng tháng của họ trong năm nay, biên bản cuộc họp tháng 7 vừa được công bố cho thấy.

Tuy nhiên, biên bản cuộc họp của Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC) diễn ra ngày 27-28/7 cũng chỉ ra rằng các thành viên ngân hàng trung ương khẳng định việc giảm hoặc thu hẹp chương trình mua tài sản không phải là dấu hiệu báo trước cho một đợt tăng lãi suất sắp xảy ra.

Đồng thời, biên bản cũng ghi nhận rằng "một số" thành viên muốn đợi đến đầu năm 2022 mới bắt đầu giảm dần chương trình mua tài sản.

"Nhìn về phía trước, hầu hết các thành viên tham dự đều lưu ý rằng, trong trường hợp nền kinh tế tiếp tục mở rộng như dự đoán, họ cho rằng có thể bắt đầu giảm tốc độ mua tài sản trong năm nay", biên bản nêu rõ, đồng thời cho biết thêm rằng nền kinh tế đã đạt mục tiêu về lạm phát và họ "hầu như bằng lòng" với tiến độ tăng trưởng việc làm.

Tuy nhiên, các thành viên FOMC đồng tình rằng thị trường việc làm vẫn chưa đáp ứng được mục tiêu "đạt tiến bộ đáng kể hơn nữa" mà Fed đã đưa ra như một điều kiện để bắt đầu xem xét tăng lãi suất. Các quan chức Fed đã nhiều lần nói rằng việc cắt giảm chương trình mua tài sản sẽ diễn ra đầu tiên trong tiến trình bình thường hóa chính sách tiền tệ, và việc tăng lãi suất sẽ chỉ được thực hiện khi ngân hàng trung ương không còn tăng thêm bảng cân đối kế toán.

Các thị trường nhanh chóng phục hồi ngay sau vài phút khi biên bản cuộc họp của Fed được phát hành, nhưng sau đó lại chuyển sang tiêu cực, với chỉ số Công nghiệp Dow Jones giảm hơn 150 điểm. FOMC đã bỏ phiếu tại cuộc họp để giữ cho lãi suất ngắn hạn được neo gần bằng 0, đồng thời bày tỏ sự lạc quan về tốc độ tăng trưởng kinh tế.

Trong khi trên thị trường đang xuất hiện những lo ngại rằng Fed có thể thiết lập tốc độ giảm dần theo một quy trình nghiêm ngặt ngay cả khi nền kinh tế chưa đạt tốc độ tăng trưởng như dự kiến, tuyên bố sau cuộc họp của Fed cho thấy một cái nhìn chung lạc quan về nền kinh tế, nhưng cũng ghi nhận một số ý kiến vẫn còn hoài nghi về sự bền vững của thành quả hiện nay. Các quan chức đánh giá rằng "sự không chắc chắn đối với triển vọng nền kinh tế còn khá cao", khi biến thể Delta gây bệnh Covid-19 đặt ra nhiều thách thức và lạm phát cũng là một rủi ro khác. Một số thành viên lưu ý hơn đến "rủi ro lạm phát tăng cao", đặc biệt là với các yếu tố mà Fed vẫn cho là "tạm thời" có thể kéo dài hơn dự đoán.

Những thành viên lo lắng về lạm phát cho biết việc cắt giảm chính sách kích thích nên bắt đầu "trương mắt sớm khi các chỉ số lạm phát cao gần đây chứng tỏ rằng nó sẽ kéo dài hơn dự đoán". Tuy nhiên, biên bản cũng ghi nhận sự khác biệt lớn trong quan điểm về vấn đề này, với một số thành viên thậm chí cho rằng lạm phát có thể quay trở lại xu hướng giảm nếu các ca lây nhiễm Covid-19 tiếp tục tăng và qua đó có khả năng làm giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế.

Mặc dù thị trường dự đoán Fed sẽ sớm thu hẹp chính sách nhưng không cho rằng các đợt tăng lãi suất sẽ được đưa ra trong ít nhất là một năm nữa hoặc lâu hơn. Các hợp đồng tương lai gắn liền với lãi suất chuẩn của Fed đang được định giá với khoảng 50% khả năng tăng lãi suất vào tháng 11/2022 và 69% khả năng tăng vào tháng tiếp theo đó. Bên cạnh đó, một số thành viên FOMC cũng lo rằng chính sách nới lỏng của Fed đang thúc đẩy tăng giá và đe dọa sự ổn định tài chính.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương



2. KINH TẾ TRONG NƯỚC

Bộ Công Thương đề nghị tạo điều kiện thuận lợi cho vận chuyển thông quan hàng hoá tại cửa khẩu Lạng Sơn

Thứ trưởng Bộ Công Thương Trần Quốc Khánh ngày 23/8/2021 ký Công văn số 5115/BCT-XNK gửi UBND tỉnh Lạng Sơn đề nghị phối hợp, chỉ đạo các cơ quan, lực lượng chức năng trên địa bàn triển khai các biện pháp cấp bách tạo điều kiện thuận lợi cho vận chuyển, thông quan hàng hóa qua cửa khẩu trong bối cảnh dịch Covid-19. Văn bản hỏa tốc gửi tới UBND tỉnh Lạng Sơn, nêu rõ: Thời gian qua, cùng phối hợp với UBND các tỉnh biên giới phía Bắc, Bộ Công Thương đã có nhiều văn bản cung cấp thông tin, đồng thời khuyến nghị các địa phương, Hiệp hội, doanh nghiệp chủ động điều tiết luồng hàng lên các tỉnh biên giới phía Bắc để tránh nguy cơ ùn tắc, tồn đọng hàng hóa, phương tiện tại các cửa khẩu.



Gần nhất, ngày 20/8/2021, Bộ Công Thương một lần nữa có văn bản số 5067/BCT-XNK đề nghị các doanh nghiệp chuyển nhanh, chuyển mạnh hoạt động xuất khẩu hàng hóa đi thị trường Trung Quốc sang hình thức chính ngạch và chỉ vận chuyển hàng lên biên giới khi đã có thỏa thuận với khách mua hàng (địa chỉ tiêu thụ rõ ràng). Đối với nông sản, cần phối hợp với bên mua để phân loại, đóng gói, sử dụng bao bì, nhãn mác phù hợp với yêu cầu của thị trường nhập khẩu ngay tại khâu sản xuất, đáp ứng các quy định về tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và mã số vùng trồng để giúp đẩy nhanh tiến độ thông quan.

Ngày 23/8/2021, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên đã có công thư gửi Bộ trưởng Bộ Thương mại Trung Quốc và Tỉnh trưởng tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) đề nghị tạo thuận lợi cho hoạt động thông quan và xuất khẩu các mặt hàng nông sản, trái cây của Việt Nam. Cũng trong ngày 23/8/2021, Lãnh đạo Bộ Công Thương cũng đã có buổi làm việc với Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam để trao đổi về tình hình thương mại Việt Nam - Trung Quốc và các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho xuất khẩu, thông quan các mặt hàng nông sản qua các cửa khẩu biên giới phía Bắc.

Trong thời gian tới, Bộ Công Thương đề nghị UBND tỉnh Lạng Sơn phối hợp, chỉ đạo các cơ quan, lực lượng chức năng trên địa bàn triển khai các biện pháp sau:

Tiếp tục rà soát để hoàn thiện hơn nữa quy trình giao nhận, thông quan hàng hóa tại các cửa khẩu, bảo đảm yêu cầu phòng chống dịch bệnh nhưng không gây trở ngại, gián đoạn quá mức cần thiết cho hoạt động xuất nhập khẩu. Bộ Công Thương coi đây là biện pháp cốt lõi bởi chỉ khi yên tâm về quy trình giao nhận an toàn, cả hai Bên mới có thể tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu.

Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương trong giao thiệp với bạn và trong công tác thông tin, tuyên truyền về tình hình cửa khẩu. Nguyên tắc là (i) tôn trọng quan ngại chính đáng của các bên khi dịch bệnh diễn biến ngày càng phức tạp; (ii) ghi nhận, đánh giá đúng những nỗ lực của cả hai Bên trong việc duy trì thông quan ngay cả khi dịch bệnh bùng phát; nhưng (iii) kiên quyết làm rõ và thuyết phục bạn thay đổi các biện pháp chặt chẽ quá mức cần thiết, gây trở ngại không đáng có cho thương mại song phương; và (iv) nếu có thể, đề nghị bạn cùng ta phân loại quy trình giao nhận, thông quan phòng dịch theo các cấp độ khác nhau (thí dụ như xanh, vàng, da cam và đỏ) để áp dụng cho các tình huống dịch bệnh khác nhau, qua đó tạo được sự chủ động và thuận lợi hơn cho việc thông quan hàng hóa.

Riêng với cửa khẩu phụ Tân Thanh, để giảm bớt tình trạng ùn tắc, tồn đọng phương tiện do quy trình giao nhận mới, Bộ Công Thương đề nghị UBND tỉnh cân nhắc:

Tổ chức phân loại phương tiện ngay tại các bãi tập trung; chỉ cho lên cửa khẩu những xe đã có khách tiêu thụ rõ ràng để không tồn đọng quá lâu bên phía Trung Quốc. Yêu cầu lái xe chuyên trách tuyệt đối không nhận ủy quyền “trông nom” và “bán hộ hàng” bên kia biên giới.

Đối với các loại xe không thông dụng với lái xe Trung Quốc, đề nghị soạn tài liệu hướng dẫn sử dụng phương tiện ngắn gọn bằng tiếng Trung và để trong xe để giúp lái xe Trung Quốc tiện tra cứu, sử dụng.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

3. THÔNG TIN CHÍNH SÁCH VÀ PHỔ BIẾN ỨNG DỤNG KHOA HỌC KỸ THUẬT

* Bộ Công Thương ra chỉ thị khẩn "Tăng cường quản lý xuất khẩu, nhập khẩu một số mặt hàng chiến lược"

Ngày 23/8/2021, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên ký ban hành Chỉ thị số 10/CT-BCT về việc tăng cường quản lý xuất khẩu, nhập khẩu một số mặt hàng để hỗ trợ cho hoạt động sản xuất và tiêu dùng trong nước. Để góp phần ổn định giá cả, thị trường, qua đó hỗ trợ cho sản xuất và tiêu dùng trong nước trong bối cảnh dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến khó lường, Bộ trưởng Bộ Công Thương yêu cầu các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

Các Tập đoàn, Tổng công ty, các Hiệp hội ngành hàng và các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu

Hiệp hội Thép Việt Nam, Tổng công ty Thép Việt Nam và các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu sắt thép, quặng sắt và soát, xem xét các vấn đề liên quan đến nguyên liệu đầu vào, tiết giảm các chi phí sản xuất nhằm hạ giá thành sản phẩm, có biện pháp tăng công suất sản xuất thép để đáp ứng tối đa nhu cầu trong nước, hạn chế xuất khẩu các mặt hàng, sản phẩm trong nước đang có nhu cầu cao.

Hiệp hội Năng lượng Việt Nam, Hiệp hội Phân bón Việt Nam, các Tập đoàn, Tổng công ty, các doanh nghiệp khai thác, sản xuất và xuất khẩu than, phân bón ưu tiên nguồn hàng phục vụ thị trường nội địa, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và sản xuất trong nước.

Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam, Hiệp hội Mía đường Việt Nam, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, các Tập đoàn, Tổng công ty, các thương nhân đầu mối kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, các doanh nghiệp nhập khẩu đường chia sẻ với hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất trong nước, ưu tiên sử dụng nguồn hàng trong nước thay thế cho nguồn hàng nhập khẩu.

Các đơn vị chức năng thuộc Bộ Công Thương

Rà soát tình hình xuất khẩu, nhập khẩu, cơ chế quản lý xuất khẩu, nhập khẩu, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp tăng cường công tác quản lý xuất khẩu, nhập khẩu đối với các mặt hàng cần hỗ trợ cho sản xuất và tiêu dùng trong nước; khẩn trương báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương trước ngày 30 tháng 8 năm 2021. Nhiệm vụ cụ thể như sau:

Cục Xuất nhập khẩu: rà soát cơ chế xuất khẩu, nhập khẩu chung và kiến nghị công tác quản lý nhập khẩu mặt hàng gạo, mặt hàng đường; làm đầu mối chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành nghiên cứu, đề xuất các biện pháp, giải pháp trình Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ nếu vượt thẩm quyền.

Cục Hóa chất: rà soát cơ chế xuất khẩu, nhập khẩu và kiến nghị giải pháp quản lý xuất khẩu, nhập khẩu mặt hàng phân bón.

Vụ Thị trường trong nước: phối hợp với các đơn vị của Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan để sớm được thông qua và ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Chỉ đạo các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu đầu mối: căn cứ nhu cầu sản xuất, kinh doanh thực tế tại đơn vị để rà soát, điều chỉnh kế hoạch bảo đảm nguồn hàng, ưu tiên sử dụng nguồn xăng dầu từ các nhà máy lọc dầu trong nước để bảo đảm cân đối cung cầu; tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng xăng dầu bán ra thị trường theo các quy định hiện hành; bảo đảm nguồn cung xăng dầu tại các điểm bán lẻ nhằm phục vụ nhu cầu của người dân trong mọi tình huống.

Cục Công nghiệp: cập nhật tình hình sản xuất thép trong nước, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc thúc đẩy, tăng năng lực sản xuất trong nước để đảm bảo nhu cầu trong nước; rà soát cơ chế xuất khẩu và kiến nghị giải pháp quản lý xuất khẩu mặt hàng sắt thép và quặng sắt.

Vụ Dầu khí và Than: rà soát cơ chế quản lý xuất khẩu, nhập khẩu và kiến nghị giải pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với mặt hàng than (trong đó có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu than).

Cục Phòng vệ thương mại: chủ trì rà soát các biện pháp về phòng vệ thương mại và kiến nghị, đề xuất các biện pháp phòng vệ thương mại phù hợp với quy định pháp luật, đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất trong nước, khẩn trương báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương trước ngày 30 tháng 8 năm 2021.

Tổng cục Quản lý thị trường: chỉ đạo lực lượng Quản lý thị trường cả nước tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật đối với hàng giả, hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng hóa nhập lậu, nhất là các mặt hàng trọng điểm phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng trong nước.

Ngoài ra, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên cũng yêu cầu: các đơn vị thuộc Bộ căn cứ trách nhiệm được giao, khẩn trương triển khai thực hiện Chỉ thị này; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch, Tổng giám đốc, Giám đốc các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp thuộc Bộ, các Hiệp hội ngành hàng xuất khẩu, nhập khẩu chịu trách nhiệm thực hiện Chỉ thị.

Bộ trưởng giao Cục Xuất nhập khẩu làm đầu mối chủ trì, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Chỉ thị này; tổng hợp tình hình báo cáo Lãnh đạo Bộ.

Trong quá trình thực hiện Chỉ thị này, nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị các cơ quan, tổ chức có liên quan có báo cáo, phản ánh bằng văn bản gửi về Bộ Công Thương (Cục Xuất nhập khẩu) để tổng hợp, xử lý.

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường tổng hợp)

THÔNG TIN NÔNG SẢN

Nhiều cơ hội để đẩy mạnh xuất khẩu nông sản sang thị trường châu Âu

Thương vụ Việt Nam tại Bỉ và EU (kiêm nhiệm LUXEMBOURG) cho biết, người tiêu dùng EU đang quan tâm hơn đến thị trường Việt Nam khi lợi thế EVFTA mang lại dần dần hiện rõ. Liên minh châu Âu (EU) là một trong những đối tác thương mại ổn định và quan trọng nhất của Việt Nam, là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai sau thị trường Hoa Kỳ. Với quy mô dân số trên 500 triệu dân, GDP của EU đạt 16.452,07 tỷ Euro, (riêng GDP của Vương quốc Anh đạt 2.523,3 tỷ Euro). Năm 2019, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của EU đạt 8.254 tỷ Euro, trong đó kim ngạch xuất khẩu là 5.193 tỷ Euro, tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của EU đạt 3.061 tỷ Euro. Riêng kim ngạch xuất khẩu nông sản thực phẩm của EU đạt 182 tỷ Euro và kim ngạch nhập khẩu đạt 143 tỷ Euro (chiếm 8% tổng kim ngạch xuất khẩu và 6% tổng lượng hàng nhập khẩu hàng hóa của EU).

Theo Eurostat, trong năm 2020, xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường EU đạt 34,053 tỷ Euro, giảm 1,7% so với năm 2019. Trong khi đó, nhập khẩu của Việt Nam từ thị trường EU đạt 8,3 tỷ Euro, giảm 25% so với năm 2019. Nguyên nhân do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 nên nhiều cửa hàng giảm chi tiêu, thậm chí phải đóng cửa, thu nhập của người dân giảm nên nhu cầu tiêu thụ hàng hóa giảm đáng kể. Tuy vậy, cũng theo Eurostat, báo cáo trong 4 tháng đầu năm 2021, xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường EU đạt 12,1 tỷ euro, tăng 9%, trong khi đó nhập khẩu từ thị trường EU đạt 3,4 tỷ, tăng 30,7% so với cùng kỳ năm 2020.

Dù dịch COVID-19 vẫn tiếp tục ảnh hưởng đến kinh tế và cuộc sống của người dân, song 4 tháng đầu năm 2021 cho thấy xuất nhập khẩu Việt Nam với EU đã tăng 13,1%. Kết quả của hiệp định EVFTA đã giúp nhiều loại hàng hóa của hai bên được miễn thuế theo lộ trình. Bên cạnh đó là sự nỗ lực không ngừng của các Thương vụ tại Châu Âu, đặc biệt là sự đóng góp to lớn của Thương vụ Việt Nam tại Bỉ và đã vận động, kết nối để vận động chính sách có lợi cho các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam và tìm cách đưa các mặt hàng nông sản thâm nhập vào thị trường Châu Âu thông qua các nhà phân phối.

Năm 2021 được coi là dấu mốc quan trọng khi các loại trái cây như vải, nhãn tươi được xuất khẩu trực tiếp sang các nước Tây Âu như Hà Lan, Bỉ, Pháp, Đức, Anh bởi các Công ty Việt Nam sau khi được hỗ trợ kết nối, giới thiệu với các công ty nhập khẩu. Việc phân phối quả vải tươi không chỉ trong hệ thống cửa hàng/siêu thị Châu Âu mà đã chính thức thâm nhập vào các chuỗi siêu thị thực phẩm tại Châu Âu.

Hiện Thị trường nhập khẩu nông sản EU bắt đầu khởi sắc do tình hình dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát, Chính phủ các nước thành viên EU thúc đẩy mở rộng việc tiêm vaccine, áp dụng quy định giấy thông hành vaccine, nới lỏng quy định đi lại, mở cửa một phần dịch vụ ăn uống, du lịch do đó nhu cầu tiêu thụ thực phẩm tăng so với giai đoạn trước. Theo đó, đây cũng là thời điểm thuận lợi để đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng nông sản của Việt Nam sang thị trường này.

Tuy nhiên, cũng theo Thương vụ Việt Nam tại Bỉ, để hoạt động xuất khẩu được thúc đẩy mạnh mẽ hơn, trong nước, các địa phương cần quan tâm hơn nữa việc kêu gọi doanh nghiệp xuất khẩu liên kết chặt chẽ với các hộ gia đình, hợp tác xã sản xuất theo hướng chứng nhận Global GAP, có biện pháp hỗ trợ cụ thể đối với nông hộ, hợp tác xã, doanh nghiệp đăng ký tham gia sản xuất theo hướng chứng nhận, phí chứng nhận vùng trồng; Hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu khi vận chuyển lưu thông đảm bảo thông suốt, đẩy mạnh các khâu sơ chế, hun trùng, kiểm dịch, hỗ trợ phí kiểm tra trước khi xuất khẩu; lấy mẫu và gửi mẫu sang thị trường EU để kiểm tra theo yêu cầu của thị trường EU và các nhà nhập khẩu.

Để giúp hàng hóa Việt Nam tiếp cận tốt hơn thị trường EU, Thương vụ Việt Nam tại Bỉ sẽ triển khai thực hiện một số kế hoạch, cụ thể: Phối hợp với Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập danh sách các doanh nghiệp tham gia sản xuất, chế biến, xuất khẩu trái



cây, sản phẩm trái cây uy tín trên cả nước để kết nối với các DN nhập khẩu; Tiếp tục tìm kiếm các doanh nghiệp nhập khẩu trái cây và sản phẩm trái cây tại EU và kết nối với doanh nghiệp xuất khẩu tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, Thương vụ sẽ thúc đẩy và kết nối Công ty LTP tại Hà Lan với Công ty 3 cây tre Tiền Giang triển khai nhập khẩu khoảng 300-500 container dứa và sản phẩm dứa từ Việt Nam sang Hà Lan để phân phối sang thị trường EU. Kết nối Tập đoàn Vinamit với Công ty MCE tại Hà Lan, hai bên đã thống nhất ký đối tác hợp tác nhập khẩu các sản phẩm mít, trái cây, rau củ chế biến sang EU. Hiện Vinamit đã hoàn thiện việc gửi mẫu sang Hà Lan, đồng thời, công ty MCE đã tiến hành việc làm với các cơ quan chức năng tại Hà Lan để hoàn thành việc kiểm tra các chỉ tiêu và gửi tới các siêu thị để chào hàng.

Thương vụ đang tiếp tục đôn đốc Công ty MCE làm việc với các doanh nghiệp tại các tỉnh Sóc Trăng, Tiền Giang thực hiện các hợp đồng chuyển tiếp các container thanh long và chanh leo sang thị trường Hà Lan để phân phối tại hệ thống siêu thị; Xúc tiến trao đổi với Công ty Natural tại Bỉ nhập khẩu các loại nông sản sản hữu cơ để phân phối cho mạng lưới 600 cửa hàng chuyên kinh doanh hữu cơ tại Bỉ, Luxembourg và các vùng phía Bắc của Pháp. Trong thời gian tới, Thương vụ cũng sẽ tổ chức xúc tiến thương mại trên nền tảng công nghệ số đối với các mặt hàng nông sản. Dự kiến đề xuất hợp tác đưa Bỉ thành một điểm trung chuyển trong chuỗi thương mại điện tử của Việt Nam; Tổ chức tuần lễ ẩm thực Việt Nam tại Bỉ vào tháng 9; Tọa đàm cùng các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trái cây của các địa phương để thúc đẩy xuất khẩu các loại trái cây sang EU.

Cơ hội cho nông sản Việt Nam vào thị trường Đức là rất lớn



Mặc dù các sản phẩm nông nghiệp của Việt Nam còn chiếm tỷ trọng chưa lớn trong cơ cấu các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Đức, song theo Thương vụ Việt Nam tại Đức, thị trường nước này vẫn còn rất nhiều tiềm năng. Tham tán Thương mại Đức – Bùi Vương Anh chia sẻ như vậy, tại Hội nghị Kết nối tiêu thụ, xúc tiến xuất khẩu nông sản, thủy sản, sản phẩm chăn nuôi khu vực Nam Bộ và Tây Nguyên 2021 chiều ngày 6/8/2021.

Theo số liệu của Cơ quan thống kê liên bang Đức, năm 2019, kim ngạch xuất nhập khẩu 2 chiều Đức – Việt Nam đã đạt gần 16 tỷ USD, cao nhất từ trước đến nay. Năm 2020, mặc dù kinh tế toàn cầu bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19, thương mại hai chiều Đức – Việt Nam vẫn đạt 15,2 tỷ USD (giảm 3,6% so với cùng kỳ) tuy nhiên kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Đức lại tăng 7,85% so với năm 2019, đạt 11,73 tỷ USD, đưa Việt Nam trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Đức trong các nước ASEAN và là đối tác thương mại lớn thứ 4 của Đức tại châu Á, chỉ sau Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc.

Mặc dù các sản phẩm nông nghiệp của Việt Nam còn chiếm tỷ trọng chưa lớn trong cơ cấu các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Đức. Cụ thể: Năm 2020, Việt Nam xuất khẩu sang Đức 196,6 triệu USD

các sản phẩm thịt, cá tươi sống và chế biến, chỉ chiếm dưới 1% nhu cầu nhập khẩu của Đức (khoảng 26 tỷ USD); 303 triệu USD sản phẩm qua quả tươi, hoa quả chế biến và các loại hạt, chiếm 2,7% nhu cầu nhập khẩu của Đức (khoảng 11,2 tỷ USD); 429 triệu USD sản phẩm trà, cà phê, gia vị, chiếm 10% nhu cầu nhập khẩu của Đức (khoảng 4,1 tỷ USD).

Theo Tham tán Bùi Vương Anh, con số trên đã cho thấy tiềm năng của thị trường Đức còn rất lớn. Với việc tận dụng tốt các cơ hội mà các cơ chế, khung pháp lý hợp tác giữa hai nước như Hiệp định EVFTA, cơ chế Ủy ban hỗn hợp về hợp tác kinh tế Việt Nam – Đức mang lại, các sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu của Việt Nam nói chung, của khu vực Nam bộ và Tây Nguyên nói riêng sẽ cơ hội thâm nhập được sâu, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường tương đối khó tính này.

Một điểm lợi thế nữa của thị trường Đức đó là việc nước Đức có cộng đồng người Việt đông đảo, đang sinh sống, làm việc và kinh doanh, có hệ thống phân phối sản phẩm châu Á, trong đó phần lớn có xuất xứ từ Việt Nam rộng khắp nước Đức, là các đầu mối tiêu thụ và trung chuyển tiềm năng của hàng hóa xuất khẩu Việt Nam không chỉ trong phạm vi nước Đức. Thực hiện sát sao chức năng, nhiệm vụ được Bộ Công Thương giao, thời gian qua Thương vụ Việt Nam tại Đức cũng như hệ thống Thương vụ Việt Nam tại châu Âu luôn coi trọng công tác xúc tiến thương mại, trong đó, việc hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu trong nước đưa các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường nước ngoài là nhiệm vụ trọng tâm.

Dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp trên phạm vi toàn cầu, trong đó có Việt Nam nên việc tiêu thụ nông sản trong nước và xuất khẩu còn là một thách thức lớn. Chính vì thế, Thương vụ Việt Nam tại Đức đã tích cực, phối hợp chặt chẽ với Cục Xúc tiến thương mại, các doanh nghiệp Việt Kiều, doanh nghiệp bản địa, hiệp hội ngành hàng của Đức, tổ chức một cách đồng bộ nhiều hoạt động kết nối cung cầu, tiêu thụ trong nước cũng như hoạt động hỗ trợ xuất khẩu; chú trọng khai thác các lợi thế từ hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam đã ký kết, trong đó có EVFTA, tận dụng hiệu quả cơ chế Ủy ban hỗn hợp về hợp tác kinh tế giữa hai nước.

Những hoạt động trên đã nhận được phản hồi rất tích cực từ doanh nghiệp hai bên, đã hỗ trợ một cách hiệu quả cho doanh nghiệp Việt Nam trong việc đưa các mặt hàng nông sản xuất khẩu vào hệ thống phân phối ngay tại Việt Nam cũng như thị trường Quốc tế, trong đó có Đức. Thông qua trao đổi, các doanh nghiệp đã thấy được tầm quan trọng trong việc cần đa dạng hóa sản phẩm, mẫu mã để đáp ứng được thị hiếu của nhiều đối tượng người tiêu dùng cũng như sự cần thiết của việc hiện đại hóa công nghệ sản xuất để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng khắt khe của EU.

Bên cạnh các hoạt động hỗ trợ xúc tiến xuất khẩu ngay các mặt hàng nông sản nói trên, Thương vụ cũng đang phối hợp chặt chẽ với Cục Xúc tiến thương mại thực hiện Đề án phân phối và Logistic, qua đó sẽ thiết lập các kênh phân phối lớn giúp mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam có cơ hội thâm nhập và khẳng định vị trí tại thị trường Đức cũng như EU, cũng qua đó, hỗ trợ doanh nghiệp có kế hoạch dài hơi nhằm giảm chi phí và tăng mức độ cạnh tranh, tăng tính chủ động về mặt logistic.



Thời gian tới, để làm tốt hơn nữa nhiệm vụ được giao, Thương vụ Đức nói riêng và hệ thống Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài nói chung, bên cạnh các hoạt động xúc tiến truyền thống, Thương vụ sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Cục XTTM để đưa các sản phẩm xuất khẩu tiêu biểu của Việt Nam lên các kênh thương mại uy tín, tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đã được đưa vào thí điểm từ tháng 5 và nhận được nhiều đánh giá tích cực.

Bên cạnh đó, Thương vụ sẽ xây dựng cũng như áp dụng hiệu quả mô hình du lịch nông nghiệp, nông thôn, kết hợp văn hóa lịch sử, dấu ấn văn hóa trên nền tảng số, bên cạnh mô hình truyền thống, để quảng bá, góp phần tích hợp đa giá trị vào sản phẩm xuất khẩu. "Thương vụ tin tưởng rằng, sự chuyên nghiệp, bài bản

của các doanh nghiệp Việt Nam cũng như những cố gắng, nỗ lực không ngừng của bà con nông dân chắc chắn sẽ góp phần vào thành công chung trong việc đưa các sản phẩm nông sản đặc trưng của Việt Nam nói chung, vùng Nam Bộ và Tây Nguyên nói riêng đến các thị trường xuất khẩu tiềm năng trên thế giới", ông Bùi Vương Anh nhấn mạnh.

Cơ hội đưa hàng nông sản Việt vào thị trường Nga cần tận dụng các Hiệp định đã ký

Theo Thương vụ Việt Nam tại Liên bang Nga, để tăng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng mà Việt Nam có ưu thế, các doanh nghiệp Việt Nam cần nghiên cứu kỹ, tận dụng ưu đãi của Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á - Âu (VN - EAEU FTA), mạnh dạn đầu tư vào sản xuất và tiêu thụ hàng hóa tại Nga.

Tại Nga, các mặt hàng tiêu dùng, hàng nông sản thực phẩm chủ yếu được tiêu thụ tại các chuỗi bán lẻ. Để đưa được hàng vào các chuỗi này, ngoài chất lượng sản phẩm, mẫu mã; các doanh nghiệp cần đáp ứng yêu cầu quan trọng là phải liên tục có hàng dự trữ tại kho (ở LB Nga) để cung cấp thường xuyên cho các cửa hàng. Tín hiệu đáng mừng là hiện nay, một số mặt hàng nông sản, nông sản chế biến của Việt Nam đã từng bước tiếp cận được các hệ thống bán lẻ của LB Nga (như xoài, tương ớt, nước chấm, bưởi, thanh long...). Tuy nhiên, số lượng mặt hàng vẫn còn hạn chế.

Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu hàng nông thủy sản của Việt Nam sang LB Nga từ đầu năm 2020 đến nay tăng trưởng khá cao. Đặc biệt, trong 6 tháng đầu năm 2021, nhiều mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm trước, như: Thủy sản tăng 64,1%, rau quả tăng 50,8%, hạt điều tăng 47,6%, Hạt tiêu tăng 61,9%, cao su tăng 266,6%. Tuy nhiên, cũng có một số mặt hàng bị giảm kim ngạch xuất khẩu, đó là cà phê, chè và gạo. Nguyên nhân chủ yếu làm xuất khẩu gạo Việt Nam sang LB Nga giảm là do giá gạo Việt Nam cao hơn gạo của các nước khác khoảng 100-150 USD/tấn nên khó cạnh tranh được với gạo từ các nước khác, đặc biệt là gạo từ Ấn Độ. Bên cạnh đó, việc người tiêu dùng Nga có xu hướng dùng nhiều gạo đồ hơn nên cũng làm giảm sức cạnh tranh của gạo Việt Nam.

Đáng chú ý, Việt Nam là nước cung cấp cà phê lớn nhất vào LB Nga trong nhiều năm. Tuy nhiên, cà phê có thương hiệu của Việt Nam hầu như không có trên kệ hàng của các chuỗi siêu thị tại Nga. Nguyên nhân chính là cà phê Việt Nam được nhập khẩu vào Nga ở dạng nguyên liệu thô (khoảng 99% cà phê Việt xuất khẩu sang Nga là cà phê thô, cà phê rang xay chỉ có 1%). Trong năm 2019, Việt Nam xuất khẩu sang Nga 86 ngàn tấn cà phê trị giá 153 triệu USD, chiếm tỷ trọng 39,4% về lượng và 24,3% về trị giá. Trong khi đó, Ý chỉ xuất khẩu vào Nga 15,6 ngàn tấn cà phê nhưng đạt kim ngạch 105 triệu USD, vì 100% cà phê của Ý xuất sang Nga là cà phê đã qua chế biến có thương hiệu.

Do đó, trong thời gian tới, để tăng kim ngạch xuất khẩu cà phê, cũng như các mặt hàng khác mà Việt Nam có ưu thế, các doanh nghiệp Việt Nam cần nghiên cứu kỹ, tận dụng ưu đãi của Hiệp định VN - EAEU FTA, mạnh dạn đầu tư vào sản xuất và tiêu thụ hàng hóa tại Nga. Trong thời gian qua, Thương vụ cũng đã kết nối cho nhiều doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu hàng nông sản như gừng, bưởi, rau quả cho các nhà cung ứng hàng vào chuỗi siêu thị của LB Nga nhưng các doanh nghiệp Việt Nam vẫn gặp khó khăn trong khâu cung cấp hàng với số lượng lớn ổn định và dài hạn. Do đó, để có thể xuất khẩu sang thị trường Nga một cách ổn định, các doanh nghiệp Việt Nam cần có chiến lược, xây dựng hệ thống cung ứng hàng tại nước sở tại để cung cấp cho các chuỗi siêu thị.

Thực tế cho thấy, các doanh nghiệp Việt Nam và LB Nga vẫn còn thiếu thông tin về thị trường của nhau. Vì vậy, các doanh nghiệp cần chủ động tham gia các triển lãm, hội chợ chuyên ngành để tìm hiểu thị trường và tìm kiếm đối tác kinh doanh. Thực tế cho thấy nhiều doanh nghiệp đã tìm được khách hàng ổn định sau chỉ 01-02 lần tham dự triển lãm. Thương vụ Việt Nam tại LB Nga cho rằng, trong bối cảnh dịch bệnh vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, thời gian tới, các Thương vụ và tổ chức Xúc tiến thương mại sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động cung cấp thông tin kết nối giao thương, hỗ trợ doanh nghiệp trên môi trường trực tuyến cũng như hỗ trợ trực tiếp, tổ chức hội thảo/giao thương doanh nghiệp (tập trung vào từng ngành hàng, lĩnh vực cụ thể).

Do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 khiến các đối tác không thể gặp gỡ và giao dịch, ngoài các hoạt động thường xuyên, từ đầu năm 2020, Thương vụ Việt Nam tại LB Nga đã đẩy mạnh công tác tư vấn, kết nối kinh doanh, hỗ trợ giao dịch cho doanh nghiệp hai nước thông qua các hình thức thông tin liên lạc trực tuyến; tập trung làm việc với cơ quan quản lý của phía Nga để tháo gỡ các rào cản trong thương mại. Từ năm 2020 đến nay, Thương vụ đã phối hợp với Cục Xúc tiến thương mại, Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam VCCI, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức 05 diễn đàn/hội thảo và giao

thương doanh nghiệp Việt – Nga trong lĩnh vực nông, thủy sản, đồ gỗ; trong đó 4 cuộc được tổ chức trong 6 tháng đầu năm 2021.

Tính riêng năm 2020, Thương vụ đã trực tiếp hỗ trợ trên 150 doanh nghiệp Việt - Nga, và 6 tháng đầu năm 2021 cũng có gần 100 doanh nghiệp được Thương vụ hỗ trợ. Bên cạnh đó, Thương vụ cũng tăng cường phối hợp với các Phòng Thương mại địa phương, các Hiệp hội doanh nghiệp, các tổ chức XTTM của LB Nga để kết nối doanh nghiệp hai nước. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Nông nghiệp (Cục Nafiqad, Cục Thú y, Cục Bảo vệ thực vật, Vụ HTQT, Cục Chế biến và phát triển thị trường nông sản) để thúc đẩy phía Nga tăng số lượng doanh nghiệp Việt Nam được xuất khẩu thủy sản lên trên 50 doanh nghiệp (so với mức 30 doanh nghiệp của năm 2019).

Sầu riêng Ri6 Việt Nam "cháy hàng" tại Úc

Sầu riêng Ri6 với nhiều đặc tính ưu việt về chất lượng, hương vị đã được Thương vụ Việt Nam tại Úc lựa chọn là đại diện để xúc tiến thương mại tại thị trường khó tính như Úc. Từ tháng 10 năm 2019, lần đầu tiên Thương vụ Việt Nam tại Úc đã kết nối và đưa nửa tấn sầu riêng đông lạnh sang Úc. Rất nhanh, sầu riêng của Việt Nam đã được người dân nước sở tại đón nhận. Loại quả thơm ngon này đã xuất hiện trên hành trình "thường thức sầu riêng bằng ô tô cổ trên đường phố Sydney".

Chương trình này đã tạo được hiệu ứng tiêu dùng lớn đối với người dân và doanh nghiệp Úc và đã được giới truyền thông ở châu lục này đánh giá cao. Với khẩu hiệu quảng bá mạnh mẽ:

“Ri6 Durian - Another King” (Sầu riêng Ri6 – Một vị vua khác), Ri6 đã khẳng định đẳng cấp về chất lượng, hương vị của mình.

Năm 2020, sầu riêng Ri6 đã tạo nên một “hiện tượng nóng” khi một số cửa hàng tại Sydney phản ánh đến Thương vụ vì không thể đưa sản phẩm này vào chuỗi bán hàng của họ. Thương vụ đã kết nối để Công ty Asean Produce - chuyên nhập khẩu trái cây, nông sản... đồng ý cho phân phối sầu riêng Ri6 tại nhiều cửa hàng ở thành phố lớn này.

Từ đầu năm 2021, mặc dù nhiều thành phố tại Úc thực hiện giãn cách xã hội, sầu riêng Ri6 vẫn có sức mua lớn. Mới đây, hơn 15 tấn sầu riêng đông lạnh của Công ty Ưu Đàm xuất sang Úc đã “cháy hàng” chỉ trong 2 ngày phân phối từ 23 tháng 7 đến 24 tháng 7. Ngoài ra, 45 tấn sầu riêng Ri6 nhãn hiệu Ưu Đàm đang trên biển cũng đang tình trạng “cháy hàng” vì các cửa hàng đặt đã mua trước đó.

Giá sàn thấp nhất từ 18.99 AUD/1kg đối với sầu riêng đông lạnh nguyên quả và 20-25 AUD/kg đối với loại bóc sẵn. Thương vụ cho biết, phía Công ty Ưu Đàm đã cam kết chất lượng, thương hiệu của mình bằng chính sách "chăm sóc đặc biệt cho người mua". Theo đó, Ưu Đàm sẵn sàng cho đổi quả khác (sau khi mua) nếu như khách hàng không hài lòng với sản phẩm mà mình mua. Vì thế, hơn 2 năm, Ri6 đã thực sự có chỗ đứng vững chắc tại thị trường khó tính như Úc.

Ngay sau Hội nghị trực tuyến ngày 6/8 vừa qua, thực hiện chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Công Thương và của Cơ quan Đại diện, Thương vụ Việt Nam tại Úc đã kết nối với một loạt các công ty và nhà nhập khẩu lớn để tiếp tục nhập khẩu thêm sầu riêng và nông sản ngay trong tháng 8/2021. Riêng Công ty Ưu Đàm cam kết sẽ đẩy mạnh xuất khẩu sang Úc từ 100-150 tấn sầu riêng Ri6. Điều này sẽ mở ra một chương mới giúp việc xây dựng thương hiệu Ri6 trở nên vững chắc hơn.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

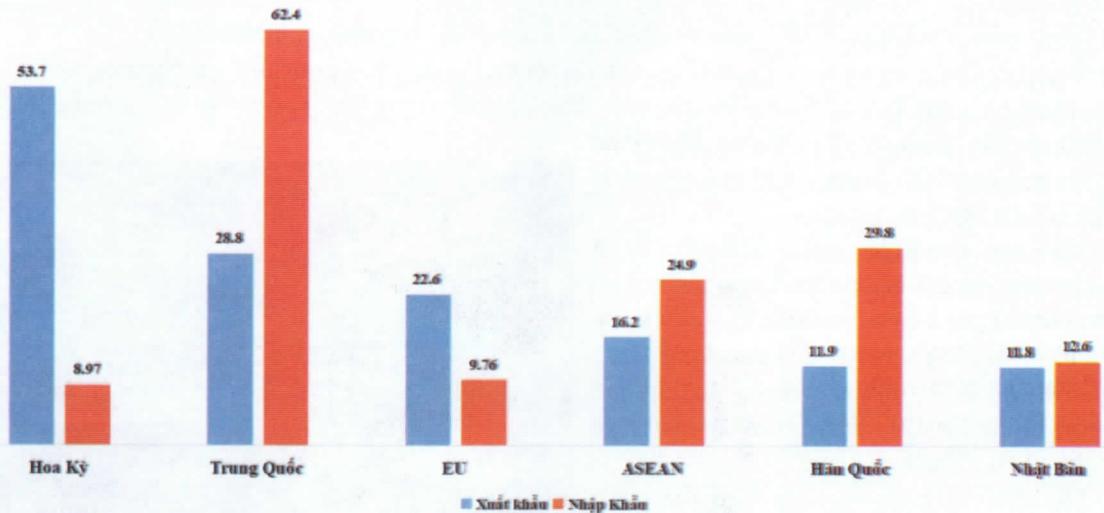


THÔNG TIN THỦY SẢN

Xuất khẩu và nhập khẩu thủy sản 7 tháng đầu năm 2021 tăng trưởng ở hầu hết các thị trường

Xuất khẩu

Tình hình xuất - nhập khẩu của Việt Nam sang các thị trường lớn trong 7 tháng đầu năm 2021 (tỷ USD)



Theo tính toán từ số liệu thống kê sơ bộ mới nhất của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu thủy sản 7 tháng đầu năm 2021 tăng 13,3% so với cùng kỳ năm 2020, đạt gần 4,98 tỷ USD; trong đó, riêng tháng 7/2021 đạt gần 853,78 triệu USD, tăng 0,6% so với tháng 6/2021 và tăng 7,9% so với tháng 7/2020. Riêng xuất khẩu thủy sản của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) chiếm 9,2% trong tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước, đạt 459,13 triệu USD, tăng 12,5% so với cùng kỳ năm trước.

Xuất khẩu thủy sản sang Mỹ - thị trường lớn nhất trong 7 tháng đầu năm nay tăng trưởng rất mạnh 36% so với cùng kỳ năm trước, đạt trên 1,14 tỷ USD, chiếm 22,9% trong tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của cả nước; Riêng tháng 7/2021 kim ngạch đạt gần 236,56 triệu USD, tăng 0,5% so với tháng 6/2021 và tăng 28,3% so với tháng 7/2020. Xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản - thị trường lớn thứ 2 chỉ tăng nhẹ 1,7%, đạt trên 802,28 triệu USD, chiếm 16,1%; Riêng tháng 7/2021 đạt 122,25 triệu USD, giảm 3,8% so với tháng 6/2021 nhưng tăng 2,8% so với tháng 7/2020.

Tuy nhiên, xuất khẩu thủy sản sang thị trường sang EU - thị trường lớn thứ 3 lại tăng trưởng tốt, tăng 17,6% so với cùng kỳ, đạt 564,05 triệu USD, chiếm 11,3% trong tổng kim ngạch; riêng tháng 7/2021 tăng 16% so với tháng 6/2021 và tăng 12% so với tháng 7/2020, đạt 104,75 triệu USD. Xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc tháng 7/2021 tiếp tục giảm 7% so với tháng 6/2021 và giảm 25,8% so với tháng 7/2020, đạt 84,05 triệu USD, cộng chung cả 7 tháng cũng giảm 11,6%, đạt 521,9 triệu USD, chiếm 10% trong tổng kim ngạch.

Nhập khẩu

Theo tính toán từ số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, kim ngạch nhập khẩu thủy sản các loại vào Việt Nam trong 7 tháng đầu năm 2021 đạt gần 1,2 tỷ USD, tăng 20,4% so với cùng kỳ năm 2020; trong đó riêng tháng 7/2021 đạt gần 173,73 triệu USD, tăng 10% so với tháng 6/2021 và tăng 16,7% so với tháng 7/2020.

Việt Nam nhập khẩu thủy sản nhiều nhất từ thị trường Ấn Độ, riêng tháng 7/2021 nhập khẩu từ thị trường này tăng rất mạnh 63,1% so với tháng 6/2021 và tăng 62,9% so với tháng 7/2020, đạt trên 38,62 triệu USD, cộng chung 7 tháng đầu năm 2021 cũng tăng mạnh 37,2% so với cùng kỳ năm 2020, đạt 187,98 triệu USD, chiếm 15,7% trong tổng kim ngạch nhập khẩu thủy sản của cả nước. Nhập khẩu từ thị trường

Na Uy mặc dù trong tháng 7/2021 giảm 14,7% so với tháng 6/2021 nhưng tăng 12,7% so với tháng 7/2020, đạt 17,83 triệu USD, tính chung 7 tháng đầu năm 2021 đạt 140,48 triệu USD, tăng 19,3% so với cùng kỳ năm 2020, chiếm 11,7% trong tổng kim ngạch.

Nhập khẩu thủy sản từ thị trường Đông Nam Á trong tháng 7/2021 cũng giảm 18% so với tháng 6/2021 nhưng tăng nhẹ 2,2% so với tháng 7/2020, đạt 16,9 triệu USD; tính chung cả 7 tháng đầu năm 2021 tăng 25,3% so với cùng kỳ, đạt 131,7 triệu USD, chiếm 11%. Nhập khẩu từ thị trường Trung Quốc 7 tháng đầu năm tăng mạnh 38,9% so với cùng kỳ, đạt 102,78 triệu USD, chiếm 8,6%; trong đó, riêng tháng 7/2021 đạt 14,47 triệu USD, giảm nhẹ 1% so với tháng 6/2021 nhưng tăng 15% so với tháng 7/2020.

Nguy cơ mất thị trường EU nếu không tuân thủ quy định chống khai thác IUU

Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (Vasep) vừa phối hợp với Ngân hàng Thế giới (World Bank) tổ chức hội thảo công bố Báo cáo “Đánh giá tác động kinh tế từ phân tích thương mại của việc không tuân thủ quy định chống khai thác IUU: Trường hợp Việt Nam”. Hội thảo được tổ chức theo hình thức trực tuyến.

Thủy sản là mặt hàng xuất khẩu lớn thứ 5 của Việt Nam về giá trị, chiếm khoảng 4% kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Xuất khẩu thủy sản của Việt Nam những năm gần đây dao động từ 8,5 đến gần 9 tỷ đô la Mỹ mỗi năm, trong đó thủy sản nuôi trồng đóng góp 60 - 65%, thủy sản khai thác chiếm 35 - 40% giá trị.

Là nước xuất khẩu thủy sản đứng thứ 3 trên thế giới, những năm gần đây, Việt Nam đã chú trọng đến việc phát triển bền vững ngành thủy sản. Tuy nhiên, với đặc thù nghề cá nhỏ lẻ, Việt Nam đang phải đối diện với một thách thức lớn liên quan đến cảnh báo thẻ vàng của EC từ tháng 10/2017, do nỗ lực chưa đủ để chống lại khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

Ông Nguyễn Hoài Nam, Phó tổng Thư ký Vasep cho biết, Thẻ vàng IUU của EC đã khiến cho xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang thị trường này sụt giảm liên tục từ năm 2017 đến nay. So sánh kết quả xuất khẩu 2017-2019, sau 2 năm chịu tác động từ thẻ vàng IUU, kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU giảm 12%, tương đương 183,5 triệu USD. Theo đó, tổng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng thủy sản giảm trên 10% sau 2 năm, tương đương giảm 43 triệu USD, trong đó, bạch tuộc giảm mạnh nhất 37%, nhuyễn thể hai mảnh vỏ giảm 11%, cá ngừ giảm gần 2%, cua giảm 11%. Xuất khẩu các sản phẩm nuôi trồng sang EU cũng giảm 13% từ năm 2017 đến năm 2019.

Xu hướng giảm này tiếp tục kéo dài hơn nữa vào năm 2020, đặc biệt do bị tác động kép bởi dịch Covid-19, thẻ vàng IUU và Brexit, xuất khẩu thủy sản sang thị trường này giảm 5,7% so với năm 2019, chỉ đạt 959 triệu USD. Kể từ năm 2019, EU đã tụt từ vị trí thứ 2 xuống vị trí thứ 4 trong các thị trường nhập khẩu thủy sản Việt Nam, sau Mỹ, Nhật Bản và Trung Quốc. Tuy nhiên, EU vẫn là thị trường lớn có tính định hướng và chi phối đối với các thị trường khác và là đối tác quan trọng với ngành thủy sản Việt Nam. Bên cạnh đó, thủy sản Việt Nam còn đứng trước nguy cơ mất thị trường EU trong trường hợp ngành hải sản khai thác Việt Nam bị EC phạt thẻ đỏ, nếu không có các giải pháp và hành động quyết liệt để tuân thủ các quy định chống khai thác IUU.

Để có đánh giá chi tiết về các nguy cơ này, Vasep phối hợp với các chuyên gia của Đại học Nha Trang và Đại học Kinh Doanh Copenhagen (Đan Mạch) đã hợp tác thực hiện Báo cáo “Đánh giá tác động kinh tế từ phân tích thương mại của việc không tuân thủ quy định chống khai thác IUU: Trường hợp Việt Nam”. Báo cáo có sự giám sát của Ngân hàng Thế giới (World Bank) và được tài trợ bởi hai quỹ tín thác do Ngân hàng Thế giới quản lý, gồm Chương trình Toàn cầu về Thủy sản (PROFISH) và Chương trình Vì Nền Kinh tế Xanh (PROBLUE).



Báo cáo với trên 60 trang bao gồm 5 phần gồm các nội dung: đánh giá về thực trạng sản xuất, tiêu thụ thủy sản Việt Nam; đề cập các quy định về chống khai thác IUU của các thị trường EU, Mỹ, Nhật Bản, các nước khác và Việt Nam; phân tích dòng chảy thương mại thủy sản trong giai đoạn 2007-2019 để đánh giá



tác động kinh tế của thẻ vàng IUU đối với Việt Nam và trên cơ sở đó đánh giá định lượng về tổn thất kinh tế, tác động ngắn hạn và trung hạn trong trường hợp bị phạt thẻ đỏ IUU.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, các sản phẩm thủy sản khai thác chịu tác động trực tiếp từ các Quy định IUU và cảnh báo thẻ vàng IUU, trong khi sản phẩm thủy sản nuôi trồng bị ảnh hưởng gián tiếp. Trong trường hợp bị EC phạt thẻ đỏ, tác động trước mắt và trực tiếp nhất đối với thủy sản Việt Nam sẽ là lệnh cấm thương mại của EC nếu Việt Nam không đáp ứng các quy định về chống khai thác thủy sản IUU.

Khi đó, ước tính ngành thủy sản Việt Nam sẽ tổn thất khoảng 480 triệu USD mỗi năm nếu mất thị trường EU. Trong đó, ước tính tổn thất từ hải sản khai thác, bao gồm cá ngừ, cá kiếm, nhuyễn thể, mực, bạch tuộc và các loài hải sản khác khoảng 387 triệu USD mỗi năm. Các tác động gián tiếp đối với thủy sản nuôi trồng có nguyên do từ việc giảm sút uy tín, gánh nặng kiểm soát hải quan ngày càng tăng và việc không tận dụng được thuế quan ưu đãi của Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVFTA). Ngành thủy sản nuôi trồng có thể mất khoảng 93 triệu USD do các tác động gián tiếp. Về trung hạn, nếu lệnh cấm kéo dài trong 2-3 năm có thể gây gián đoạn xuất khẩu thủy sản Việt Nam, trong đó khai thác thủy sản sẽ bị thu hẹp ít nhất 30% về quy mô sản lượng.

Báo cáo cũng đánh giá về những thách thức mới đối với ngành thủy sản do đại dịch Covid-19 gây ra. Tuy nhiên, nếu Việt Nam sớm gỡ được thẻ vàng IUU, tận dụng được các ưu đãi thuế quan và thay đổi thể chế từ EVFTA thì cơ hội phục hồi và hướng tới mục tiêu tăng xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU tới 1,2-1,4 tỷ USD trong những năm tới là hoàn toàn khả thi. Điều này cho thấy cần có những giải pháp hợp lý, hiệu quả để sớm khắc phục thẻ vàng, đưa ngành thủy sản hướng tới mục tiêu tăng trưởng xuất khẩu hàng năm từ 7-9% và đạt 16-18 tỷ USD kim ngạch xuất khẩu vào năm 2030, cũng như hỗ trợ nghề cá bền vững.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN CHĂN NUÔI

Giá heo hơi vẫn dao động ở vùng thấp

Trong vòng 2 tuần qua, giá heo hơi trên các địa phương cả nước nhìn chung tiếp tục dao động ở mức thấp, phổ biến trong ngưỡng 50.000 – 55.000 đồng/kg, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, nhiều địa phương vẫn đang phải thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ thị 16 của Chính phủ, khiến cho hoạt động giao thương bị ảnh hưởng. Cụ thể, giá heo hơi ngày 25/8 tại miền Bắc dao động trong khoảng 53.000 - 57.000 đồng/kg, nhích nhẹ so với mức 52.000 - 56.000 đồng/kg ngày 12/8.



Giá heo hơi ngày 25/8 tại miền Trung, Tây Nguyên được thương lái thu mua trong khoảng 50.000 - 55.000 đồng/kg, ít thay đổi so với 53.000 - 55.000 đồng/kg vào ngày 12/8.

Giá heo hơi ngày 25/8 tại miền Nam được giao dịch trong khoảng 52.000 - 55.000 đồng/kg, tăng nhẹ so với mức 51.000 - 53.000 đồng/kg ngày 12/8.

Tham khảo giá heo hơi tại miền Bắc

Địa phương	Giá ngày 29/7/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 12/8/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 25/8/2021 (đồng/kg)
Bắc Giang	55.000	55.000	56.000
Yên Bái	56.000	54.000	55.000
Lào Cai	54.000	54.000	55.000
Hưng Yên	55.000	56.000	57.000
Nam Định	56.000	54.000	54.000
Thái Nguyên	56.000	54.000	53.000
Phú Thọ	54.000	54.000	54.000
Thái Bình	56.000	55.000	55.000
Hà Nam	55.000	54.000	54.000
Vĩnh Phúc	56.000	54.000	54.000
Hà Nội	56.000	54.000	55.000
Ninh Bình	56.000	54.000	54.000
Tuyên Quang	54.000	52.000	55.000

Tham khảo giá heo hơi tại miền Trung và Tây Nguyên

Địa phương	Giá ngày 29/7/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 12/8/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 25/8/2021 (đồng/kg)
Thanh Hoá	56.000	54.000	54.000
Nghệ An	56.000	54.000	54.000
Hà Tĩnh	55.000	54.000	54.000
Quảng Bình	55.000	53.000	53.000
Quảng Trị	54.000	53.000	53.000
Thừa Thiên Huế	55.000	55.000	55.000
Quảng Nam	55.000	53.000	53.000
Quảng Ngãi	55.000	55.000	55.000
Bình Định	55.000	55.000	50.000
Khánh Hoà	55.000	53.000	53.000
Lâm Đồng	55.000	53.000	53.000
Đắk Lắk	55.000	53.000	53.000
Ninh Thuận	56.000	54.000	54.000
Bình Thuận	56.000	54.000	54.000

Tham khảo giá heo hơi tại miền Nam

Địa phương	Giá ngày 29/7/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 12/8/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 25/8/2021 (đồng/kg)
Bình Phước	52.000	52.000	52.000
Đồng Nai	52.000	52.000	52.000
TP HCM	52.000	52.000	52.000
Bình Dương	52.000	52.000	52.000
Tây Ninh	52.000	52.000	52.000
Vũng Tàu	52.000	53.000	53.000
Long An	53.000	53.000	53.000
Đồng Tháp	54.000	53.000	55.000
An Giang	53.000	52.000	54.000

Vĩnh Long	53.000	53.000	52.000
Cần Thơ	53.000	53.000	53.000
Kiên Giang	53.000	52.000	54.000
Hậu Giang	53.000	52.000	53.000
Cà Mau	53.000	51.000	55.000
Tiền Giang	53.000	53.000	52.000
Bạc Liêu	53.000	52.000	55.000
Trà Vinh	53.000	53.000	53.000
Bến Tre	53.000	53.000	53.000
Sóc Trăng	52.000	52.000	52.000

Hiện giá heo sống trên toàn quốc dao động trong khoảng 51.000 – 55.000 đồng/kg, giảm 2.000-3.000 đồng/kg so với cuối tháng 7/2021, là mức thấp nhất kể từ giữa năm 2019. Trong khi đó, giá thức ăn chăn nuôi liên tục tăng cao khiến nhiều hộ phải bán sớm cất lỗ. Dịch COVID-19 cũng ảnh hưởng tới việc nhập khẩu nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, đẩy giá cám lên cao, ảnh hưởng tới quá trình chăn nuôi, làm chậm lại nỗ lực khôi phục đàn heo.

Mặc dù giá heo sống giảm mạnh, giá thịt heo tại các cửa hàng thịt, các siêu thị mini, các chợ truyền thống và các siêu thị vẫn cao do các chi phí liên quan đồng loạt tăng, đặc biệt là chi phí vận chuyển. Từ nay đến cuối năm 2021, dịch tả heo châu Phi còn xảy ra ở một số địa phương và những nơi dịch đã được khống chế vẫn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát trở lại; trong khi chi phí sản xuất, chi phí trung gian, giá thành sản phẩm chăn nuôi trong nước vẫn ở mức cao... sẽ ảnh hưởng đến ngành chăn nuôi trong nước sau khi sản lượng thịt gia súc, gia cầm tăng trong 6 tháng đầu năm.

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong 6 tháng đầu năm 2021, tổng sản lượng thịt gia súc và gia cầm đạt hơn 3,2 triệu tấn, tăng 7% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, sản lượng thịt bò xuất chuồng đạt 231.000 tấn, tăng 2,5%; sản lượng thịt trâu xuất chuồng đạt 60.900 tấn, giảm 3,1%; sản lượng thịt heo xuất chuồng đạt hơn 2 triệu tấn, tăng 11,6%; sản lượng thịt gia cầm xuất chuồng đạt 932.200 tấn, tăng 5,4% so với cùng kỳ năm 2020.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dự báo, sản lượng thịt gia súc và gia cầm trong quý III/2021 đạt khoảng 1,4 triệu tấn, tăng 6,7% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, sản lượng thịt bò đạt khoảng 91.000 tấn, tăng gần 7%; sản lượng thịt trâu đạt khoảng 19.600 tấn, giảm 2%; sản lượng thịt heo đạt khoảng 884.000 tấn, tăng 4,5%; sản lượng thịt gia cầm đạt khoảng 393.000 tấn, tăng 12,7% so với cùng kỳ năm 2020. Về tiêu thụ, nhu cầu tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi 6 tháng cuối năm 2021 được dự báo sẽ giảm so với 6 tháng đầu năm 2021.

Nhập khẩu thịt heo vẫn cao dù giá heo hơi nội địa giảm sâu

Giá heo sống trên toàn quốc hiện đã giảm xuống mức thấp nhất kể từ giữa năm 2019 song nhập khẩu thịt heo của Việt Nam vẫn duy trì ở mức cao, trung bình 13.000 tấn/tháng trong giai đoạn 6 tháng đầu năm 2021. Nguồn tin từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cho thấy, hiện giá heo sống trên toàn quốc dao động từ 50.000-54.000 đồng/kg, giảm 15,2-15,9% so với tháng 7 và là mức thấp nhất kể từ giữa năm 2019.

Trong khi đó, 6 tháng đầu năm 2021, Việt Nam nhập khẩu 80,85 nghìn tấn thịt heo tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh (trung bình mỗi tháng nhập hơn 13 nghìn tấn), trị giá 187,13 triệu USD, tăng 154,8% so với

cùng kỳ năm 2020. Trước đó trong năm 2020, Việt Nam nhập khẩu hơn 141 nghìn tấn thịt heo tươi, ướp hoặc đông lạnh, trị giá 334,44 triệu USD, tăng tới 382 % so với năm 2019. Từ đầu năm đến nay, Việt Nam tiếp tục duy trì lượng thịt heo nhập ngoại lớn, song so với tổng lượng thịt cả nước thì không nhiều.

Sau khi dịch tả heo châu Phi ở Việt Nam bùng phát mạnh vào năm 2019, Việt Nam bắt đầu tăng nhập khẩu thịt heo ngoại nhằm hạ nhiệt giá heo trong nước. Do đặc tính tiêu thụ của người Việt là thích ăn thịt nóng, nên đa phần các doanh nghiệp nhập về để bán cho các công ty đưa vào chế biến thực phẩm như xúc xích, viên... và bếp ăn công nghiệp, ít bán lẻ ra ngoài thị trường. Tuy nhiên, trong tương lai, khi người dân quen dần với thực phẩm đông lạnh, cơ hội của thịt heo nhập khẩu chất lượng cao càng lớn, do nhu cầu tiêu thụ thịt heo của Việt Nam khá cao.

Tình hình xuất khẩu thịt heo của Nga và tốc độ tăng sang Việt Nam

Báo Nga đưa tin trong bối cảnh thị trường trong nước đã hoàn toàn bão hòa với thịt gia cầm và thịt heo, nước này cần tăng cường xuất khẩu, khi không chỉ Trung Quốc là một thị trường hứa hẹn mà thị trường lớn ở Đông Nam Á cũng rất giàu tiềm năng. Theo báo trên, năm 2020, tăng trưởng xuất khẩu các sản phẩm thịt của Nga lên tới 49% và trong nửa đầu năm 2021 là 26%, theo số liệu của trung tâm liên bang "Agroexport" thuộc Bộ Nông nghiệp



Kim ngạch xuất khẩu thịt của Nga gia tăng là nhờ lượng thịt heo xuất sang Việt Nam tăng mạnh. Nga mới chỉ tiếp cận thị trường Việt Nam vào cuối năm 2019, nhưng đã đứng đầu trong số các quốc gia xuất khẩu thịt sang thị trường này trong nửa đầu năm 2021. Trong giai đoạn từ tháng 1-6/2021, Nga đã xuất khẩu 61.800 tấn thịt các loại vào Việt Nam, tăng gấp 2,6 lần so với cùng kỳ năm 2020.

Xuất khẩu thịt heo tăng gấp 2,5 lần, lên đến 55.000 tấn. Ngoài ra, Nga cũng xuất sang Việt Nam 6.100 tấn thịt gia cầm và 933 tấn thịt bò. Việt Nam trở thành thị trường nhập khẩu thịt số hai của Nga, sau Trung Quốc. Trong nửa đầu năm 2021, lượng thịt Nga xuất sang Trung Quốc lên tới 69.000 tấn. Tuy nhiên, con số này giảm 13% so với cùng kỳ năm 2020.

Đông Nam Á là một thị trường lớn và đầy hứa hẹn. Các nước ở khu vực này có thể thay thế cho thị trường Trung Quốc. Trước hết, Nga quan tâm đến thị trường Việt Nam, Indonesia, Malaysia và Philippines. Tuy nhiên, Malaysia là thị trường halal (thực phẩm dành cho người Hồi giáo) nên không nhập khẩu thịt heo. Hơn nữa, Malaysia yêu cầu chứng nhận bổ sung đối với các sản phẩm halal từ các cơ quan có thẩm quyền của nước này.

Ngoài ra, Nga vẫn chưa thống nhất về giấy chứng nhận thú y đối với hàng hóa cung cấp cho Malaysia. Tình hình cũng tương tự với Indonesia. Đây là một thị trường giàu tiềm năng với thịt gia cầm, thịt bò và thịt heo, nhưng cũng vẫn chưa có hiệp định nào về thú y. Cách đây vài tháng, một trong những công ty của Nga đã gửi lô hàng gia cầm đầu tiên đến Philippines. Tuy nhiên, do trung tâm nghiên cứu Rospotrebnadzor thông báo đã phát hiện cúm gia cầm, việc xuất khẩu này ngay lập tức bị ngừng lại.

Theo ông Albert Davleev, Chủ tịch của Agrifood Strategies, nếu dỡ bỏ mọi hạn chế về nguồn cung sang Đông Nam Á, quy mô của thị trường này có thể lên tới 200.000-300.000 tấn thịt heo và 500.000 tấn thịt gia cầm. Với việc mở cửa biên giới và khách du lịch quay trở lại, Đông Nam Á có thể còn có nhu cầu về thịt bò, thịt cừu và gà tây. Nga cũng sẽ có chỗ đứng trên thị trường này

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN LÚA GẠO

Tiêu thụ lúa đã có nhiều cải thiện dù giá chưa lên như kỳ vọng

Với sự vào cuộc của các Bộ, ngành, địa phương, tình hình tiêu thụ lúa tại Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đã có nhiều cải thiện trong 2 tuần gần đây, song giá lúa chưa lên được như kỳ vọng.

Đó là thông tin được Bộ trưởng Bộ NN&PTNT Lê Minh Hoan đưa ra tại cuộc họp với Tô Công tác phía Nam và Lãnh đạo Sở NN&PTNT 13 tỉnh, thành phố Đồng bằng sông Cửu Long về tình hình sản xuất, tiêu thụ nông sản của Bộ NN&PTNT chiều 17/8. Đến thời điểm này, lúa Hè Thu hiện đã thu hoạch là 820 nghìn ha với năng suất đạt 56,7 tạ/ha; sản lượng 4.645 nghìn tấn. Diện tích lúa Hè Thu còn lại chưa thu hoạch là 690 nghìn ha và đang ở giai đoạn đồng trổ và chín, các trà lúa sinh trưởng, phát triển tốt. Ước cả vụ Hè Thu sản xuất 1,510 triệu ha, sản lượng sẽ đạt 8,6 triệu tấn. Bên cạnh đó, lúa Thu Đông đã gieo sạ được 400 nghìn ha trong số 700 nghìn ha kế hoạch, đạt 57%.

Ông Nguyễn Sĩ Lâm, Giám đốc Sở NN&PTNT An Giang, giá lúa trên địa bàn địa phương sau khi tăng từ 200 - 500 đồng/kg, một số loại đã chững lại. Doanh nghiệp vẫn chưa vào địa phương thu mua nhiều. Dự kiến tháng 10 và tháng 11, tình sẽ thu hoạch lúa Thu Đông, nếu không thu mua tốt sẽ ảnh hưởng đến vụ Thu Đông. Tại tỉnh Kiên Giang, theo ông Nguyễn Văn Dũng, Giám đốc Sở NN&PTNT tỉnh, địa phương có khoảng 1,3 triệu tấn lúa của hai vụ Hè Thu và Thu Đông. Sau khi trừ tiêu thụ tại tỉnh thì cần kết nối tiêu thụ 1,1 triệu tấn. Từ khi có chủ trương hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp, hiện giá lúa trên địa bàn đã tăng lên với lúa chất lượng cao từ 5.500 - 5.900 đồng/kg. Hiệp hội Lương thực Việt Nam đã giới thiệu 9 doanh nghiệp xuống tỉnh thu mua lúa và 1 doanh nghiệp đã ký kết thu mua trên 1.000 ha.

Đại diện Sở NN&PTNT Sóc Trăng cho hay, qua đánh giá, rà soát thì 80% sản lượng với khoảng 800.000 tấn cần các tỉnh khác tiêu thụ. Thời gian gần đây, các thương lái, doanh nghiệp đến thu mua nhiều hơn, giá lúa tăng từ 100 - 200 đồng/kg. Sở đang cố gắng kết nối, tạo điều kiện doanh nghiệp đến tỉnh thu mua. Theo Giám đốc Sở NN&PTNT tỉnh Trà Vinh Phạm Minh Truyền, địa phương đang thu hoạch rộ lúa Hè Thu. Trước đây, địa phương gặp khó khăn về máy gặt vào tỉnh với trên 40 máy. Sở đã chỉ đạo Tô Công tác của ngành tháo gỡ lưu thông máy gặt và hiện đã cơ bản đảm bảo lượng máy. Việc tiêu thụ khó do hợp đồng trước đây với nông dân đa phần ở ngoài tỉnh. Gần đây giá lúa tăng từ 100 - 200 đồng/kg, nhưng thu mua còn chậm.

7 tháng đầu năm nay xuất khẩu gạo giảm so với cùng kỳ năm trước

Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu gạo của cả nước trong tháng 7/2021 tăng 6,6% về lượng so với tháng 6/2021 nhưng giảm nhẹ 0,6% về kim ngạch và giảm 6,7% về giá, đạt 464.792 tấn, tương đương 240,15 triệu USD, giá trung bình 526,7 USD/tấn, So với tháng 7/2020 thì giảm 2,9% về lượng nhưng tăng 3,6% kim ngạch và tăng 6,7% về giá.

Trong tháng 7/2021 đáng chú ý nhất là xuất khẩu gạo sang thị trường Bồ biển Ngà tăng trưởng rất mạnh so với tháng 6/2021, tăng 1.115% về lượng và tăng 911,6% kim ngạch, đạt 62.989 tấn, tương đương 32,35 triệu USD, nhưng giá giảm 16,8%, đạt trung bình 513,6 USD/tấn. Ngược lại, xuất khẩu sang Trung Quốc giảm mạnh 36,3% về lượng, giảm 46,9% kim ngạch và giảm 16,7% về giá, đạt 62.508 tấn, tương đương 29,59 triệu USD, giá 473,5 USD/tấn.

Gạo của Việt Nam xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Philippines, chiếm 36,4% trong tổng lượng và chiếm 35,3% trong tổng kim ngạch gạo xuất khẩu của cả nước, đạt trên 1,27 triệu tấn, tương đương 665,72 triệu USD, giá trung bình 523,9 USD/tấn, giảm 15% về lượng, giảm 3,3% về kim ngạch nhưng tăng 13,8% về giá so với 7 tháng đầu năm 2020;.

Trung Quốc đứng vị trí thứ 2, mặc dù khối lượng và kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này tăng nhưng giá xuất khẩu lại giảm; cụ thể, khối lượng đạt 643.351 tấn, tương đương 338,21 triệu USD, giá trung bình 525,7 USD/tấn, tăng 30,5% về lượng, tăng 15,3% về kim ngạch nhưng giảm 11,6% về giá so với cùng kỳ năm 2020; chiếm 18% trong tổng lượng và tổng kim ngạch xuất khẩu gạo của cả nước. Thị trường Bồ biển Ngà đứng thứ 3 đạt 267.549 tấn, tương đương 136,51 triệu USD, giá 510,2 USD/tấn, tăng cả về lượng, kim ngạch và giá với mức tăng tương ứng 1%, 16% và 15% so với cùng kỳ, chiếm trên 7% trong tổng lượng và tổng kim ngạch xuất khẩu gạo của cả nước.

Đáng chú ý, trong 7 tháng đầu năm 2021 xuất khẩu gạo sang thị trường Bangladesh tăng rất mạnh 9.322,8% về lượng, tăng 10.972% kim ngạch, tăng 17,5% về giá so với cùng kỳ năm 2020, đạt 52.862 tấn, tương đương 31,97 triệu USD, giá 604,8 USD/tấn. Ngược lại, xuất khẩu sang Malaysia giảm rất mạnh,

giảm 59,7% về lượng, giảm 50,5% về kim ngạch nhưng tăng mạnh 22,7% về giá, đạt 166.673 tấn, tương đương 87,37 triệu USD, giá 524,2 USD/tấn, chiếm gần 5% trong tổng lượng và tổng kim ngạch xuất khẩu gạo của nước.

Lưu thông khó khăn, xuất khẩu có thể không đạt mục tiêu

Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) dự báo xuất khẩu gạo năm 2021 sẽ đạt 6 - 6,2 triệu tấn gạo các loại, trị giá đạt khoảng 3,3 tỷ USD. Tuy nhiên, mục tiêu xuất khẩu gạo sẽ khó thành hiện thực nếu vấn đề lưu thông không được giải quyết sớm.

Cụ thể, việc áp dụng Chỉ thị 16 tại 19 tỉnh, thành phố phía Nam đã dẫn đến tình trạng tắc nghẽn lưu thông lúa hàng hóa từ ruộng về nhà máy và từ nhà máy ra các cảng xuất khẩu. Vụ Hè Thu thu hoạch rộ ngay thời điểm mưa nhiều nên lúa phải được sấy bằng thiết bị sấy. Tuy nhiên, việc vận chuyển lúa từ ruộng đến nhà máy bị gián đoạn, dẫn đến tình trạng ùn ứ lúa tươi chưa được xử lý, làm giảm chất lượng gạo. Trong khi các nhà máy "3 tại chỗ" thiếu hụt nguyên liệu, công suất hoạt động giảm dưới 50% ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các hợp đồng xuất khẩu đã ký kết trước đó.

Bên cạnh đó, thời gian cách ly ở các nhà máy có ca nhiễm COVID-19 quá dài cũng vô tình gây đứt gãy chuỗi sản xuất lúa gạo. Hiện nay, bến 125 tại Tân Cảng Cát Lái, một trong những bến xuất gạo bằng container chính của khu vực TP HCM đã ngừng hoạt động gần 1 tháng nay khiến các thương nhân phải đưa container về đóng tại kho. Do đó, tiến độ giao hàng bị chậm trễ, hãng tàu phạt, chi phí tăng. Bên cạnh đó, một số địa phương quy định giấy xét nghiệm COVID-19 của tài công ghe thương lái hoặc tài xế lái máy gặt đập chỉ có hiệu lực trong vòng 72 giờ, không đủ thời gian để vận chuyển hàng hóa từ các tỉnh, thành phố khu vực ĐBSCL đi các cảng khu vực TP HCM, hàng loạt các phương tiện vận tải biển phải tạm ngưng hoạt động.

Giá lúa lao dốc, nguy cơ mất thị trường xuất khẩu gạo

Theo VFA, tồn kho thóc gạo doanh nghiệp lúa gạo vẫn còn nhiều dù đã đến thời điểm bổ sung tồn kho thường kỳ. Tuy nhiên, quá trình lưu thông, phân phối hàng hóa bị gián đoạn nên tồn kho chưa được giải phóng, dòng vốn cũng bị ách tắc theo và thương nhân không thể tiếp tục thu mua thóc gạo.

Trong khi giá trị hàng hóa cao nên các thương nhân xuất khẩu gạo hầu hết đều sử dụng đòn bẩy tài chính lớn, các chi phí phát sinh sau Chỉ thị 16 cũng thành một gánh nặng mới. Dù trước đó Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã đề nghị các chi nhánh ở các tỉnh, thành phố khu vực ĐBSCL và Ngân hàng thương mại đảm bảo vốn tín dụng phục vụ thu mua, tạm trữ thóc, gạo. Tuy nhiên thực tế các doanh nghiệp phản ánh rằng các ngân hàng thương mại vẫn chưa triển khai thực hiện. Hiện nay, hầu như doanh nghiệp đều e ngại việc ký kết hợp đồng mới do tình trạng ách tắc trong lưu thông và giao nhận tại các cảng biển.

Nếu tình trạng này tiếp diễn sẽ ảnh hưởng đến kim ngạch ngành và nguy cơ mất thị trường xuất khẩu, nhất là các thị trường truyền thống như Philippines, Trung Quốc, Malaysia vào các đối thủ cạnh tranh khác trong khu vực như Thái Lan, Ấn Độ. Việc không thể tiêu thụ lúa tươi tại ruộng dẫn đến giá lúa gạo nội địa khu vực ĐBSCL giảm mạnh, giá lúa tươi ngày 5/8 đạt 4.700 đồng/kg, giảm 1.500 đồng/kg so với đầu tháng 5. "Giá lúa tươi giảm, giá vật tư nông nghiệp tăng làm đẩy lên lo ngại người trồng lúa sẽ bỏ ruộng hoặc chậm xuống giống lúa vụ 3, tác động xấu đến các vụ mùa sau và nguy cơ thiếu hụt lương thực thời điểm cận Tết", VFA cho biết.

Nhóm giải pháp khơi thông chuỗi cung ứng lúa gạo

Với đặc thù địa hình kênh rạch chằng chịt, đa phần các nhà máy sản xuất, chế biến lúa gạo cập bờ sông, kênh, thóc, gạo sản xuất ở vùng ĐBSCL được vận chuyển 95% bằng đường thủy. Do đó, việc khơi thông dòng chảy phương tiện chuyên chở sẽ góp phần đáng kể giúp các thương nhân xuất khẩu gạo duy trì được chuỗi cung ứng lúa gạo hàng hóa từ đồng ruộng ra đến cảng xuất khẩu.

Để đảm bảo tiêu thụ kịp thời thóc, gạo cho người nông dân, Bộ Công Thương đề xuất Chính phủ chỉ đạo Bộ Giao thông vận tải làm việc với Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn sớm mở lại tất cả các máng đóng rút gạo trong thời gian sớm nhất nhằm giảm bớt tình trạng ùn tắc container xuất khẩu gạo. Bộ Giao thông vận tải yêu cầu các hãng tàu, các doanh nghiệp kinh doanh ngành logistic phải công khai, minh bạch về giá cước vận chuyển container. Đồng thời, điều chỉnh giá cước vận chuyển về mức hợp lý để tạo điều kiện cho hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp được thuận lợi hơn trong bối cảnh dịch Covid-19 như hiện nay. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các Ngân hàng thương mại hỗ trợ lãi suất cho các doanh nghiệp và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp được thế chấp vay vốn bằng chính sản phẩm sẽ thu mua.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP

Tổng quan thị trường thức ăn chăn nuôi tháng 7/2021 và dự báo

Trong tháng 7/2021, giá thức ăn chăn nuôi (TÁC�) thế giới tăng, giảm trái chiều nhau, tùy theo chủng loại. Trong khi đó, giá TÁC� trong nước lại có chiều hướng tăng nhẹ do ảnh hưởng của dịch Covid-19 khiến các doanh nghiệp sản xuất khó khăn trong vận chuyển. Dự báo giá nguyên liệu TÁC� nhập khẩu có thể vẫn ở mức cao trong thời gian tới.

Thị trường thế giới

- Diễn biến cung cầu

Trong báo cáo của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), xuất khẩu dầu đậu tương trong năm 2020/21 đã giảm 181,4 triệu kg (tương đương 400 triệu lb) xuống còn 861 triệu kg (tương đương 1,9 tỷ lb). Trong khi đó, dự báo về việc sử dụng dầu đậu tương trong nước đã tăng lên 102 triệu kg (tương đương 225 triệu lb). USDA ước tính khoảng 4,35 tỷ kg (tương đương 9,6 tỷ lb) dầu đậu tương được đưa vào sản xuất nhiên liệu sinh học trong năm 2020/21, tăng 3,92 tỷ kg (tương đương 8,658 tỷ lb) so với năm trước.

Theo báo cáo, ước tính của USDA đối với dự trữ đậu tương thế giới cuối năm 2021/22 đã tăng 1,5 triệu tấn lên 92,6 triệu tấn, do dự trữ đậu nành tăng cao ở Mỹ và Brazil. Trước đó, trong báo cáo tháng 6/2021, USDA đã nâng dự báo sản lượng đậu tương năm 2020/21 của Brazil tăng thêm 1 triệu tấn lên mức kỷ lục 137 triệu tấn, tăng 1% so với tháng 5/2021 và 7% so với vụ thu hoạch kỷ lục mùa trước, chủ yếu là do sản lượng cao hơn ở Mato Grosso do Sul.

- Diễn biến giá

Trong tháng 7/2021, giá nguyên liệu TÁC� thế giới tăng, giảm trái chiều so với tháng trước, theo đó giá ngô và đậu tương giảm thì giá lúa mì lại tăng. Cụ thể như sau:

Giá ngô và đậu tương giảm do dự báo thời tiết thuận lợi, khiến sản lượng tăng. Giá ngô CBOT giao kỳ hạn tháng 12/2021 là 186,2 USD/tấn, giảm khoảng 2,4% so với cuối tháng trước; giao tháng 5/2022 là 193,8 USD/tấn. Giá đậu tương kỳ hạn trên sàn Chicago giao tháng 9/2021 là 338,9 USD/tấn, giảm 1,1 USD/tấn; giao tháng 10/2021 là 342,7 USD/tấn, giảm 0,7 USD/tấn.

Giá lúa mì giao dịch trên sàn Chicago có phiên đạt mức tăng hàng tuần lớn nhất trong 4 năm (tăng gần 10% trong tuần, mức tăng hàng tuần lớn nhất kể từ tháng 6 năm 2017), do thời tiết bất lợi ở các vùng của Mỹ và Canada khiến nguồn cung hạn hẹp. Giá lúa mì CBOT giao tháng 8/2021 đạt 188,2 USD/tấn, tăng 8,1 USD/tấn; giao tháng 9/2021 là 192,8 USD/tấn, tăng 6,5 USD/tấn và giao tháng 9/2021 là 197,4 USD/tấn.

Thị trường trong nước

- Diễn biến cung cầu

Số liệu từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho thấy, trong tháng 7/2021, sản lượng thức ăn gia súc đạt 1,076 triệu tấn; tính chung 7 tháng đầu đạt 7,143 triệu tấn, tăng 8,1% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù sản lượng thức ăn gia súc rất lớn, nhưng Việt Nam vẫn phụ thuộc lớn vào nguyên liệu nhập khẩu. Còn theo Tổng cục Hải quan, cho thấy kim ngạch nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu 6 tháng đầu năm 2021 đạt trên 2,46 tỷ USD, tăng 32,5% so với 6 tháng đầu năm 2020.

Trong đó, nhập khẩu từ Argentina tăng 15,6%, đạt 837,1 triệu USD, chiếm 34% trong tổng kim ngạch nhập khẩu nhập khẩu nhóm hàng này của cả nước. Tiếp theo là thị trường Mỹ tăng rất mạnh 77,6%, đạt 413,87 triệu USD, chiếm 16,8%. Nhập khẩu từ thị trường Brazil tăng 63,9%, đạt trên 266,54 triệu USD, chiếm 10,8%. Nhập khẩu thức ăn gia súc từ thị trường EU tăng tới 72,7% so với cùng kỳ năm 2020, đạt 212,82 triệu USD.

- Diễn biến giá

Trong tháng 7/2021, giá nhiều chủng loại nguyên liệu thức ăn chăn nuôi tăng nhẹ so với tháng trước. Giá một số loại nguyên liệu TÁC� như sau:

Giá khô đậu tương Nam Mỹ tại Vũng Tàu (hàng xá) là 13.700 đ/kg; tại Cái Lân (Quảng Ninh) là 13.150 đ/kg, tăng 50 - 100 đ/kg. Giá cám gạo (cám khô, xơ dưới 7%, không trộn) tăng do giá gạo tăng. Tại Đồng Tháp là 5.800 - 6.300 đ/kg; tại Kiên Giang là 6.400 đ/kg; tại Cần Thơ là 6.600 - 6.900 đ/kg, tăng 100 đ/kg.

Giá ngô Nam Mỹ nhập khẩu vẫn tăng so với cuối tháng trước do giá thế giới tăng. Tại Vũng Tàu là 7.750 - 8.350 đ/kg, tại Cái Lân là 8.450 đ/kg, tăng 50 - 100 đ/kg. Giá ngô nội tại Sơn La là 6.750 - 7.400

đ/kg; tại Hòa Bình là 7.850 đ/kg; tại Đắc Lắc là 7.600 đ/kg. Giá sản nguyên liệu (trừ bột 30%) trong tháng 7/2021 tiếp tục có xu hướng tăng do nhu cầu nhập khẩu của Trung Quốc tăng. Tại Tây Ninh là 5.550 – 6.300 đ/kg; tại Đắc Lắc là 5.600 – 6.450 đ/kg; tại Gia Lai là 5.400 – 5.950 đ/kg; tại một số tỉnh miền Bắc là 4.900 – 5.300 đ/kg.



Trong tháng 7/2021, giá thức ăn chăn nuôi thành phẩm tăng nhẹ ở một số chủng loại. Trong đó, thức ăn đậm đặc dành cho heo con, có giá từ 15.400 – 16.050 đ/kg; Thức ăn đậm đặc Proconco loại cho gà thịt là 14.800 đ/kg; cám cho gà con là 12.000 – 14.550 đ/kg; cám cho gà thịt từ 10.000 – 13.800 đ/kg; cám cho gà đẻ là 10.050 - 13.500 đ/kg; thức ăn hỗn hợp Proconco loại cho heo từ 30 kg đến xuất chuồng là 12.050 – 14.250 đ/kg; cám cho heo nhỡ từ 15 kg - 30 kg có giá 11.200 – 14.100 đ/kg; cám cho heo từ 30 kg - xuất chuồng là 10.700 – 14.050 đ/kg, tăng từ 50 – 150 đ/kg tùy chủng loại.

Theo Hiệp hội Chăn nuôi gia cầm Việt Nam (VIPA), khoảng 45-50% trang trại gia cầm lớn treo chuồng và khoảng 70 - 75% gia trại và số hộ chăn nuôi tạm ngừng tái đàn do giá thức ăn chăn nuôi tăng cao. Nhận định về giá TĂCN thời gian qua, ông Nguyễn Văn Trọng, Phó Cục trưởng Cục Chăn nuôi, từ đầu năm đến nay, giá thức ăn chăn nuôi tăng 30-35% đã quá sức chịu đựng của người chăn nuôi. Nếu không có những giải pháp điều tiết giá thức ăn chăn nuôi, sẽ dẫn đến người chăn nuôi ngừng việc tái đàn. Khi dịch Covid -19 được kiểm soát, rất dễ dẫn tới tình trạng thiếu nguồn cung sản phẩm chăn nuôi. Đặc biệt, nguy cơ Tết Nguyên đán Nhâm Dần sẽ thiếu thịt heo, thịt gà.

Mới đây, Bộ Tài chính đề xuất giảm thuế nhập khẩu ngô và lúa mì để góp phần giảm giá thành đầu vào sản xuất trong nước với ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi và góp phần bình ổn giá trong bối cảnh dịch Covid-19, Đối với mặt hàng lúa mì, mã HS 1001.99.99, Bộ Tài chính đề xuất giảm mức thuế suất thuế nhập khẩu MFN từ 3% xuống 0%.

Đối với mặt hàng ngô, mã HS 1005.90.90, Bộ Tài chính đề xuất giảm mức thuế suất thuế nhập khẩu MFN từ 5% xuống 3%. Cục Chăn nuôi và Hiệp hội Chăn nuôi gia cầm Việt Nam cũng đã có văn bản kiến nghị Chính phủ giảm 50% thuế nhập khẩu nguyên liệu thức ăn chăn nuôi. Ngoài ra, Ủy ban Ngũ cốc Mỹ cũng đã có văn bản đề xuất giảm mức thuế suất thuế nhập khẩu tối huệ quốc (MFN) đối với mặt hàng ngô và lúa mì xuống 0%. Ngoài đề xuất giảm thuế nhập khẩu nguyên liệu, để giảm giá thức ăn chăn nuôi, Cục cũng kiến nghị Nhà nước xem xét đưa mặt hàng này vào nhóm bình ổn giá để sản xuất chủ động đầu vào và có kế hoạch đầu ra, từ đó giúp người chăn nuôi hạn chế rủi ro, thuận lợi hơn trong việc tính toán lợi nhuận.

Cùng với đó, các bộ, ngành liên quan cần phối hợp kiểm tra về hạch toán giá thành sản xuất thức ăn chăn nuôi và tỷ lệ lợi nhuận, từ đó có thể đưa ra giải pháp áp giá trần đối với thức ăn chăn. Kiến nghị Chính

phù chỉ đạo rà soát, điều chỉnh thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập đối với lĩnh vực chế biến thức ăn chăn nuôi. Những doanh nghiệp hạ giá bán thức ăn chăn nuôi thì sẽ được giảm hoặc miễn thuế.

Với người chăn nuôi, Cục Chăn nuôi khuyến cáo, cần tăng cường chuyển đổi sang đối tượng vật nuôi sử dụng nguồn thức ăn trong nước như gia súc ăn cỏ, gia cầm để giảm phụ thuộc vào thức ăn tổng hợp. Trong chiến lược phát triển chăn nuôi, ngành hàng đề ra mục tiêu đến năm 2030 đưa sản lượng thịt heo giảm xuống còn 60%, còn sản lượng gia cầm tăng lên 30% và gia súc ăn cỏ lên khoảng 10%. Như vậy, hai đối tượng là gia súc ăn cỏ và gia cầm có thể sử dụng tốt nguồn thức ăn trong nước như cỏ, phụ phẩm trồng trọt.

Ngoài ra, các hộ chăn nuôi cần phải liên kết ngang thành hợp tác xã, chi hội, sản xuất để mua thức ăn chăn nuôi khối lượng lớn trực tiếp từ các nhà máy sản xuất, sẽ giảm được chi phí qua các khâu trung gian là các cấp đại lý bán thức ăn. Về lâu dài, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang có chính sách chuyển đổi diện tích đất nông nghiệp kém hiệu quả sang trồng các loại cây làm nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi. Hiện đã chuyển đổi được 250.000 ha, sắp tới sẽ chuyển đổi thêm 250.000 ha và đến năm 2030 dự kiến sẽ chuyển đổi được 1 triệu ha.

- Tình hình nhập khẩu

+ Kim ngạch nhập khẩu

Trong hai tuần đầu tháng 7/2021, kim ngạch nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu đạt 193,8 triệu USD, tính từ đầu năm đến giữa tháng 7/2021 kim ngạch nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu đạt 2,650 tỉ USD. Trước đó, theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, kim ngạch nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu tháng 6/2021 đạt 371,05 triệu USD, giảm 16,6% so với tháng 5/2021 và giảm 15,6% so với tháng 6/2020. Tính chung 6 tháng đầu năm 2021 kim ngạch đạt trên 2,46 tỉ USD, tăng 32,5% so với 6 tháng đầu năm 2020

+ Chung loại nhập khẩu

*** Lúa mì**

Trong 6 tháng đầu năm 2021 cả nước nhập khẩu gần 2,31 triệu tấn lúa mì, trị giá gần 641,54 triệu USD, giá trung bình 278 USD/tấn, tăng cả về khối lượng, kim ngạch và giá so với cùng kỳ năm 2020, với mức tăng tương ứng 26,3%, 35,7% và 7,5%. Riêng trong tháng 6/2021 nhập khẩu 417.792 tấn lúa mì, tương đương 125,3 triệu USD, giá trung bình 299,9 USD/tấn, tăng mạnh 47,4% về lượng và tăng 53,1% kim ngạch; giá tăng 3,9% so với tháng 5/2021; so với tháng 6/2020 cũng tăng mạnh lần lượt 59,6%, 76,7% và 10,7%.

*** Đậu tương**

Nhập khẩu đậu tương các loại trong tháng 6/2021 đạt 126.164 tấn đậu tương, tương đương 75,94 triệu USD, giá trung bình 601,9 USD/tấn, giảm trên 40% về lượng và giảm 36,6% kim ngạch; nhưng giá tăng 5,8% so với tháng 5/2021; so với cùng tháng năm 2020 giảm 32,2% về lượng, nhưng tăng 5,5% về kim ngạch và tăng 55,9% về giá. Tính chung 6 tháng đầu năm 2021 đạt 1,08 triệu tấn, trị giá 606,45 triệu USD, giá trung bình 559,2 USD/tấn, tăng 7,4% về lượng, tăng 50,2% kim ngạch và tăng 39,9% về giá so với cùng kỳ năm 2020.

*** Ngô**

Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, nhập khẩu ngô các loại của cả nước trong tháng 6/2021 đạt 867.573 tấn, tương đương 261,7 triệu USD, giá trung bình 301,7 USD/tấn, giảm 16,2% về lượng và giảm 11,7% kim ngạch; nhưng giá tăng 5,3% so với tháng 5/2021; so với tháng 6/2020 thì giảm 25% về lượng, nhưng tăng 7% về kim ngạch và tăng 42,7% về giá. Tính chung 6 tháng đầu năm 2021 tổng khối lượng ngô nhập khẩu đạt 5,24 triệu tấn, trị giá gần 1,4 tỉ USD, giá trung bình 267 USD/tấn, tăng cả về khối lượng, kim ngạch và giá so với 6 tháng đầu năm 2020, với mức tăng tương ứng 18,2%, 50,2% và 27%.

- Dự báo: Các thông tin về tồn kho vụ cũ và diện tích trồng ngô, đậu tương vụ mới của Mỹ đều thấp hơn dự kiến; đồng thời do nhu cầu ngô sản xuất ethanol của Mỹ tăng cao dẫn tới hạn chế nguồn cung ngô dùng cho chăn nuôi. Do đó, giá nguyên liệu TACN nhập khẩu có thể vẫn ở mức cao trong thời gian tới.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

Đẩy mạnh kết nối thương mại xuyên biên giới giữa doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam với Ấn Độ

Mới đây, Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương) đã tham gia Chương trình kết nối giao thương Ấn Độ- Mekong seri 1: Thương mại xuyên biên giới. Chương trình nhằm mục đích tăng cường chuỗi giá trị toàn cầu và thương mại giữa Ấn Độ và các nước GMS (Tiểu vùng sông Mekong mở rộng - Thái Lan, Việt Nam và Campuchia) và nằm trong chuỗi hoạt động của Dự án Nâng cao năng lực hội nhập quốc tế của doanh nghiệp nhỏ và vừa: Kết nối Ấn Độ - Tiểu vùng sông Mekong mở rộng. Chương trình cũng được thiết kế để cung cấp hỗ trợ đào tạo, cố vấn và kết nối

cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) ở những vùng này. Phiên kết nối đầu tiên “Thương mại xuyên biên giới” là nơi các SME và khách mời tham gia có cơ hội kết nối với các nhà xuất nhập khẩu, nhà sản xuất, nhà cung cấp dịch vụ và chuyên gia EXIM từ Ấn Độ, Thái Lan, Việt Nam, Campuchia.

Tại sự kiện, bà Bùi Thị Thanh An- Phó Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại (XTTM) đã nêu những điểm cơ bản của SME Việt Nam. Theo đó, Việt Nam hiện có khoảng 700.000 SME, chiếm khoảng 97,5% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động thực tế, đóng góp tới 45% trong GDP, đóng góp trên 31% tổng số thu ngân sách nhà nước và thu hút hơn 5 triệu lao động. SME đã có mặt ở hầu hết các vùng, địa phương, tận dụng và khai thác tốt các nguồn lực tại chỗ. Mặc dù có số lượng áp đảo song cũng là khu vực gặp nhiều thách thức về cạnh tranh và dễ bị tổn thương trong thương mại quốc tế nhất là độ mở nền kinh tế và mức độ hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam rất cao.

Thời gian qua, Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ cho các SME và đạt được những thành công nhất định. Tuy nhiên, vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, nhu cầu của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Trong bối cảnh nguồn lực của Chính phủ Việt Nam còn hạn chế, Chính phủ Việt Nam luôn mong muốn nhận được sự hỗ trợ của các thể chế quốc tế nhất là các định chế lớn như Ngân hàng phát triển châu Á. Đối với thị trường Ấn Độ, lãnh đạo Cục XTTM cũng cho biết, trao đổi thương mại song phương giữa Việt Nam và Ấn Độ trong những tháng đầu năm 2021 tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ, với những kết quả đáng ghi nhận. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam, thương mại song phương Việt Nam - Ấn Độ có bước tăng trưởng tích cực trong ba tháng đầu năm 2021 đạt 3,3 tỷ USD tăng 34,1% so với cùng kỳ năm trước. Nếu tiếp tục giữ được đà tăng trưởng như hiện tại, thương mại song phương giữa hai nước sẽ đạt hơn 13 tỷ USD trong năm nay.

Tận dụng CPTPP để thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản

So với nhiều quốc gia khác, Việt Nam đang có lợi thế cạnh tranh về xuất khẩu hàng hóa sang Nhật Bản do được ưu đãi thuế quan theo cam kết của các Hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương với quốc gia này, đặc biệt là Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương - CPTPP. Dư địa xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Nhật Bản còn rất lớn.

Việt Nam và Nhật Bản đang là thành viên của 3 Hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương, đa phương, bao gồm: Hiệp định Đối tác kinh tế Việt Nam - Nhật Bản (VJFTA), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản (AJCEP) và Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Việc hai nước cùng tham gia những hiệp định này tạo rất nhiều cơ hội và điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng hợp tác thương mại song phương trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt khi cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Nhật Bản không cạnh tranh mà bổ sung cho nhau.

Nhật Bản có nhu cầu nhập khẩu lớn nông, lâm, thủy sản, thực phẩm chế biến, hàng tiêu dùng các loại, sản phẩm điện tử, nhiên liệu..., trong khi Việt Nam lại có lợi thế cạnh tranh lớn về hầu hết các sản phẩm này. Xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Nhật Bản 4 tháng đầu năm 2021, theo thống kê của Tổng



cục Hải quan, tăng 2,67% so với cùng kỳ năm trước, đạt hơn 6,6 tỷ USD. Các mặt hàng thế mạnh của Việt Nam là nông sản có mức tăng trưởng xuất khẩu cao, như hạt tiêu tăng 35,23%, hạt điều tăng 20,35%, cà phê tăng 14%... Tuy nhiên, tính chung thì giá trị xuất khẩu cả nhóm hàng nông thủy sản và thực phẩm mới chỉ chiếm khoảng 8,2% tổng giá trị xuất khẩu các mặt hàng của Việt Nam sang Nhật Bản.

Nhật Bản có nhu cầu nhập khẩu nhiều mặt hàng vốn là thế mạnh của Việt Nam nhưng quốc gia này chủ yếu nhập khẩu từ các thị trường đối tác khác. Như nhóm hàng nông thủy sản – thực phẩm được nhập chủ yếu từ Hoa Kỳ, chiếm xấp xỉ 23,3% tổng nhập khẩu nhóm hàng từ tất cả các thị trường, Trung Quốc chiếm 11,8%. Thị phần của khối ASEAN đối với nhóm hàng này chiếm 13,4%, trong đó, nhập khẩu từ Việt Nam chỉ chiếm 18,3% tổng nhập khẩu từ khối ASEAN và chỉ chiếm gần 2,4% tổng nhập khẩu nhóm hàng của Nhật Bản từ các thị trường trên thế giới.

Trong khi đó, Nhật Bản hiện có nhu cầu nhập nhiều mặt hàng như cá, sản phẩm chế biến từ cá, tôm, lươn, thịt và những sản phẩm từ thịt, đậu nành, sản phẩm từ ngũ cốc, rau quả. Tỷ trọng của nhóm hàng nông thủy sản – thực phẩm nhập khẩu chiếm xấp xỉ 10% tổng trị giá nhập khẩu các loại hàng hóa. So với Trung Quốc hay Hoa Kỳ thì Việt Nam lại có lợi thế cạnh tranh do được ưu đãi thuế quan theo cam kết của các Hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương với Nhật Bản, đặc biệt là Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương - CPTPP. Như vậy, dư địa xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam sang Nhật Bản còn rất lớn.

CPTPP đem lại cơ hội thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu nhóm hàng nông thủy sản – thực phẩm của Việt Nam sang Nhật Bản. Tuy nhiên, Nhật Bản là quốc gia có các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm nghiêm ngặt, tạo thành hàng rào phi thuế quan đối với hàng hóa nhập khẩu vào Nhật Bản. Các giấy tờ theo quy định của Nhật Bản khi thực hiện nhập khẩu rau quả vào quốc gia này khá phức tạp như Giấy chứng nhận an toàn sức khỏe; Kết quả xét nghiệm; Các tài liệu chứng minh các thành phần nguyên liệu, phụ gia và quy trình sản xuất (Chứng nhận nhà sản xuất)... Cùng với đó, còn nhiều quy định khác của Nhật Bản liên quan như: Luật Thương mại quốc tế và Trao đổi ngoại hối; Luật Vệ sinh thực phẩm; Luật Thuế quan và Hải quan, Luật Tiêu chuẩn hóa và Dán nhãn các sản phẩm Nông và Ngư nghiệp; Luật Đo lường; Luật Bảo vệ sức khỏe; Luật Chống lại việc Đánh giá cao sai sự thật và mô tả gây hiểu lầm; Luật về Trách nhiệm đối với sản phẩm; Luật về các Giao dịch thương mại Đặc biệt; Luật Khuyến khích phân loại rác thải và tái chế container và bao gói/ Luật Khuyến khích sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên; Luật Chống cạnh tranh không lành mạnh/ Luật Thương hiệu. Đây là một thách thức đối với ngành hàng nông thủy sản – thực phẩm của Việt Nam. Vì theo các quy định của Nhật Bản, các tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm được yêu cầu rất cao, nhất là dư lượng hóa chất nông nghiệp. Nếu bị phát hiện có các dư lượng vượt quá mức cho phép, các sản phẩm này sẽ bị giám sát rất chặt chẽ.

Ngày 31/05/2021, Nhật Bản đã gửi thông báo lên Tổ chức Thương mại thế giới WTO về việc sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm,... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm của Nhật Bản. Theo đó, khi xuất khẩu hàng nông sản, thực phẩm của Việt Nam sang Nhật Bản, các doanh nghiệp cần chú ý đến chất lượng sản phẩm và các tiêu chuẩn kỹ thuật của thị trường này.

Sản phẩm phải phù hợp với luật vệ sinh môi trường và qua các bước kiểm dịch động thực vật, trước khi được vào được thị trường Nhật Bản. Ngoài ra, dân số Nhật đang bị già hóa nên xu hướng tiêu dùng của người Nhật Bản đối với hàng nông sản, thực phẩm đặc biệt quan tâm đến yếu tố tác động tới sức khỏe, sau đó là giá thành và sự tiện lợi của sản phẩm... Doanh nghiệp cần ghi rõ trên bao bì của sản phẩm các thông tin về thành phần dinh dưỡng, cách chế biến, bảo quản, hạn sử dụng, thành phần nào có thể gây dị ứng...

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương



GIAO THƯƠNG

Nhận cung cấp men vi sinh dạng viên xử lý nước và đáy

Cơ sở vật tư nông nghiệp tại địa bàn phía nam nhận cung cấp men vi sinh dạng viên Biopro Tablet xử lý nước và đáy.

Thông tin sản phẩm:

Thành phần:

- Bacillus Subtilis : 2×10^9 CFU
- Bacillus Licheniformis : 2×10^9 CFU
- Enzyme: Protease, Amylase, Phytase

Công dụng:

- Giúp ổn định tảo, duy trì chất lượng nước.
- Chuyển hóa các khí độc gây độc cho cá như NH_3 , NO_2 , H_2S ... trong ao nuôi sang dạng không độc.
- Làm sạch nền đáy ao nuôi bằng việc phân hủy các chất hữu cơ trong ao như thức ăn thừa, mùn bã hữu cơ, chất thải của động vật thủy sản... Giúp đáy ao không bị trơ mà luôn tươi xốp qua các vụ nuôi.

Liều dùng: 3 viên/1000m³

Quy cách: 10 kg/xô

Xuất xứ: Mỹ- Agriprobiome Tech

Thông tin liên hệ:

Công ty TNHH SG BIOTECH

Địa chỉ: 79/22 Lê Thị Riêng, P.Thới An, Quận 12, TP.HCM

Người liên hệ: Hằng

ĐT/Zalo: 0916.568.079

Cần mua nang mực số lượng lớn

Doanh nghiệp chuyên kinh doanh hàng thủy sản tại địa bàn phía nam hiện đang có nhu cầu thu mua nang mực (mai mực) với số lượng lớn.

Yêu cầu:

Đặc điểm:

- Độ ẩm 10 - 13%
- Trắng, sạch, khô, không bị gãy, nứt, vỡ, không bị mực. Đóng trong thùng carton 5 lớp.
- Kích thước cần 2 loại:

+ 12 – 15 cm

+ 15 – 25 cm

+ Đường kính: tối thiểu 4cm

Số lượng: Cần số lượng lớn để làm hàng xuất khẩu

Thông tin liên hệ:

Công ty TNHH Minh Lập Thành

Địa chỉ: Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

Người liên hệ: Mr. Thân

Điện thoại: 0908290018

Website: <http://www.minhlapthanh.com/>

Email: contact@minhlapthanh.com

Nhận cung cấp men vi sinh dạng nước giúp hỗ trợ tiêu hóa cho tôm cá

Cơ sở vật tư nông nghiệp tại địa bàn phía nam nhận cung cấp men vi sinh dạng nước giúp hỗ trợ tiêu hóa cho tôm cá với số lượng lớn.



*Thông tin sản phẩm:***Men vi sinh dạng nước TEX PRO LIQUID**

Thành phần:

- Bacillus subtilis : 5.0×10^7 CFU/ml
- Bacillus megaterium : 5.0×10^7 CFU/ml
- Enterococcus faecium : 1.0×10^7 CFU/ml

Công dụng:

- Bổ sung vi sinh vật có lợi cải thiện đường ruột, tăng khả năng tiêu hóa và hấp thu thức ăn
- Đào thải độc tố trong ruột, kích thích nở to đường ruột giúp tôm ăn nhiều mau lớn
- Loại bỏ vi khuẩn gây bệnh đường ruột, bệnh phát sáng do khuẩn Vibrio sp gây ra, ngăn ngừa và hỗ trợ điều trị bệnh phân trắng

- Giảm khí độc trong nước và đáy ao như H₂S, NH₃, NO₂
- Cải thiện tỷ lệ sống của tôm cá
- Duy trì chất lượng nước ổn định
- Tăng lượng phiêu sinh vật trong ao, giảm FCR

Cách dùng:

- Trộn cho ăn hỗ trợ tiêu hóa: 50-100 ml/kg thức ăn
- Tạt bổ sung môi trường: 1 lít cho 4.000 m³, dùng cách mỗi ngày

Bảo quản: để nơi khô ráo và thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

Quy cách: 5 lít/can – 2 can/thùng, 20 lít/can

Xuất xứ: Ấn Độ

Thông tin liên hệ:

Công ty TNHH Khoa Học Xanh

Địa chỉ: Hóc Môn, Tp.HCM

Người liên hệ: Ms Thoa

Điện thoại: 0916.168.200

Website: <https://www.facebook.com/thuoc.thuysan.184>Email: sales1@khoahocxanh.com**Thu mua hàng nông sản với số lượng lớn**

Công ty XNK Minh Châu đang có nhu cầu thu mua nông sản các loại với số lượng lớn.

Yêu cầu:

Các mặt hàng như: Gừng, Nghệ, Hành, Tỏi, Ớt, Bột ớt, Sả...

- Gừng: Gừng Trâu >150g, Gừng Sẻ Nghệ
- Nghệ Cà rốt, Nghệ Vàng
- Hành, Tỏi (3-3,5, 4-4,5, 5up cm)
- Ớt chuông, Ớt xanh, Sả, Carot, Quế

Nguồn hàng cung cấp được quanh năm;

Nguồn gốc rõ ràng, (ko thông qua môi giới)

Vận chuyển dễ, xe Container có thể đi đến được.

Doanh nghiệp thu mua với số lượng lớn không hạn chế, vì vậy tổ chức, công ty nào có nguồn hàng nhiều nói trên xin liên hệ trực tiếp với doanh nghiệp theo địa chỉ email: xnkminhchau.co@gmail.com

Nhận cung cấp vỏ đậu nành làm thức ăn chăn nuôi

Doanh nghiệp chuyên kinh doanh hàng nông sản tại địa bàn phía nam nhận cung cấp vỏ hạt đậu nành (đã rang) để làm thức ăn chăn nuôi. Sản phẩm cung cấp nhiều chất dinh dưỡng, khoáng chất, đạm và chất xơ cho thức ăn gia súc.

Số lượng cung cấp mỗi tháng khoảng 10 Tấn.

Thông tin sản phẩm:

Vỏ đậu nành (đã rang) có độ đạm 20-25%, thích hợp làm thức ăn chăn nuôi.

- Đóng gói : Bao PP 30 KG.
- Chất lượng vỏ đậu nành

+ Độ đậm : khoảng 20-25%.
 + Có lẫn 4-5% hạt đậu nành
 Giá bán thay đổi theo thị trường : 4.000 - 7.200 đ/kg, Giá tại kho khu công nghiệp VSIP 2, Bình Dương.

Thông tin liên hệ:

Công ty TNHH XNK Đức Phúc

Địa chỉ : Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại / Zalo : 0773906903

Email: phatdt58@gmail.com

Cần thu mua dầu cá biển

Doanh nghiệp sản xuất công nghiệp tại địa bàn phía nam có nhu cầu thu mua dầu cá biển với số lượng lớn để phục vụ cho hoạt động xuất khẩu.

Yêu cầu:

Các loại dầu cá biển như cá bặc, cá tra, cá ngừ ...

Thông tin liên hệ:

Công ty TNHH SXCN VIỆT DELTA

Người liên hệ: Hà

Điện thoại: 0976017718

Skype: thuha1201188

Gmail: lethuha120188@gmail.com

Nhận cung cấp vỏ đậu xanh, đậu xanh hạt

Cơ sở sản xuất nông nghiệp tại địa bàn phía nam nhận cung cấp các loại vỏ đậu xanh, hạt đậu xanh, đậu xanh tróc vỏ với số lượng lớn.

Thông tin sản phẩm:

- Hàm lượng vỏ đậu xanh như sau: đậm trọng là 7,84%, xơ thô: 29,83%, công dụng dùng để làm thức ăn chăn nuôi cho bò, heo và gà

- Hàm lượng đậu xanh tróc vỏ như sau đậm tổng là 25,03%, xơ thô là 4,18%, công dụng dùng để trộn thức ăn chăn nuôi cho gia súc.

Hạt đậu xanh có kích thước sau như: 3,6mm, 3,8mm và 4,2mm, công dụng để làm giá hay làm thực phẩm.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Hằng

Địa chỉ: Phạm Thế Hiển, 07, 8, Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0937.392.133

Email: thuyhangtrandam@gmail.com

Cần mua vỏ cua, vỏ gẹ

Công ty công nghệ sinh học tại địa bàn Đồng Nai hiện có nhu cầu thu mua vỏ cua, vỏ gẹ (không mua vỏ tôm) xuất khẩu.

Thông tin liên hệ:

Công ty TNHH DANLIAN BIOTEC VIỆT NAM

Địa chỉ: TP. Biên Hòa, Đồng Nai.

Người liên hệ: Lê Văn Hiệp

Điện thoại: 02513.680785

Email: lehiiep.van392@gmail.com

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương



THÔNG TIN CẢNH GIÁC

Việt Nam cần lưu ý điều gì khi Trung Quốc cấm vô thời hạn với nhãn Thái Lan?

Bangkok Post (Thái Lan) dẫn thông tin từ Cơ quan Xúc tiến Thương mại Quốc tế Thái Lan cho biết, Trung Quốc vừa quyết định ban hành lệnh cấm vô thời hạn đối với nhãn Thái Lan do phát hiện rệp sáp. Lệnh cấm sẽ bắt đầu có hiệu lực từ ngày 13/8/2021. Được biết, ngay sau đó, Thái Lan đã cử đại diện thương mại tại Trung Quốc để tìm cách trì hoãn lệnh cấm. Nếu đàm phán thất bại, xuất khẩu nhãn Thái Lan sẽ chịu tác động nặng nề do tới 70 – 80% nhãn Thái Lan được xuất khẩu sang Trung Quốc.

Ông Hoàng Trung, Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật đánh giá, động thái này của Trung Quốc cho thấy, thị trường này ngày càng có những đòi hỏi khắt khe. Nếu các doanh nghiệp, địa phương không chú ý đáp ứng yêu cầu thì rất có thể sẽ phải gặp những cảnh báo tương tự như với Thái Lan. Việt Nam có một số loại trái cây có nguy cơ cao nhiễm nhiều loại đối tượng dịch hại mà Trung Quốc đang kiểm soát, trong đó có rệp sáp.

"Do vậy, các địa phương, doanh nghiệp, người dân cần nghiêm túc thực hiện tốt việc kiểm soát các đối tượng dịch hại, giám sát mã số vùng trồng, đáp ứng các yêu cầu của Trung Quốc về nhãn mác, quy cách đóng gói...", ông Hoàng Trung nhấn mạnh. Theo Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản (Bộ NN&PTNT), thực tế, nhiều doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam hiện nay vẫn chưa quan tâm đúng mức đến các khuyến cáo, yêu cầu của Trung Quốc về kiểm dịch, tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thời gian qua, Trung Quốc liên tục có những biện pháp siết chặt kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa, nông sản khi thông quan. Tại các cửa khẩu của Lạng Sơn, Trung Quốc kiểm hóa 100% lô hàng trái cây của Việt Nam nên thời gian thông quan hàng hóa lâu hơn so với các loại trái cây của nước khác. Trong khi đó, nhiều hoa quả là thế mạnh chưa thuộc danh mục được phép xuất khẩu sang Trung Quốc (chanh leo, sầu riêng, na...).

Tại Quảng Ninh, việc giao nhận hàng hóa bị ảnh hưởng do phải thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19, phát sinh thêm chi phí. Ông Bùi Văn Kháng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh cho biết, Hải quan Trung Quốc vừa có văn bản áp dụng quy định mới về kiểm soát an toàn thực phẩm, nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa nhập khẩu có hiệu lực từ ngày 1/1/2022.

"Khi văn bản có hiệu lực, chắc chắn Trung Quốc sẽ áp dụng các biện pháp kiểm soát chặt chẽ hơn về an toàn thực phẩm, nguồn gốc xuất xứ. Do vậy, Bộ NN&PTNT cần sớm phổ biến cho các địa phương để hướng dẫn nông dân sản xuất theo tiêu chuẩn, có mã số vùng trồng; doanh nghiệp đáp ứng các quy định của phía bạn về bao bì, nhãn mác, chất lượng", ông Kháng nhấn mạnh. Tương tự, tại cửa khẩu ở Lào Cai, Trung Quốc thực hiện kiểm tra và khử trùng phòng dịch đối với các loại hàng hóa nhập khẩu do lo ngại dịch bệnh Covid-19 dẫn đến giảm thời gian thông quan, phát sinh chi phí của doanh nghiệp. Xuất khẩu chuối của Lào Cai gặp khó khăn do hiện nay bắt đầu thu hoạch nhưng không thể thực hiện thông quan, xuất khẩu.

Thứ trưởng Bộ NN&PTNT Phùng Đức Tiến cho biết, thời gian tới Bộ NN&PTNT sẽ đẩy mạnh trao đổi trực tuyến với cơ quan đầu mối của Tổng cục Hải quan Trung Quốc, mở cửa thị trường đối với sầu riêng, khoai lang; đẩy nhanh tiến độ đàm phán, mở cửa thị trường đối với các sản phẩm hoa quả ưu tiên của Việt Nam như: Bưởi, chanh leo, bơ, na, roi, dứa, thảo quả và dứa.

Thống nhất với phía bạn, hoàn thiện hồ sơ để xuất khẩu tạm thời đối với ớt và khoai lang trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 hiện nay. Bộ NN&PTNT cũng đang đề nghị Tổng cục Hải quan Trung Quốc xem xét cho phép nhập khẩu trở lại cá sấu nước ngọt (*Crocodylus siamensis*) của Việt Nam, là một trong 36 loài được nhập khẩu vào Trung Quốc làm thực phẩm.

Đồng thời, cho phép nhập khẩu ngao 2 cùi, ngao lụa, ngao hoa, hào, rươi, sứa đã nằm trong danh mục nhập khẩu chính ngạch vào Trung Quốc, tuy nhiên các sản phẩm này chưa được Hải quan Trung Quốc cho phép nhập khẩu tại chợ biên mậu Đông Hưng...

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM

Đề xuất sửa đổi các quy định về công bố chất lượng thực phẩm chức năng

Bộ Y tế đang lấy ý kiến góp ý của nhân dân đối với dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, trong đó, đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 quy định về quản lý thực phẩm chức năng (thực phẩm bảo vệ sức khỏe), trong đó có các quy định về công bố chất lượng thực phẩm chức năng.

Dự thảo sửa đổi Khoản 1 Điều 1 như sau: “1. Thông tư này quy định các hoạt động liên quan đến công bố sản phẩm, ghi nhãn và hướng dẫn sử dụng thực phẩm chức năng bao gồm thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe và thực phẩm dinh dưỡng y học, kể cả thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt”.

Dự thảo cũng đề xuất sửa đổi Khoản 2, 4 Điều 4 yêu cầu về báo cáo thử nghiệm hiệu quả về công dụng như sau: “2. Việc thử nghiệm hiệu quả về công dụng đối với sức khỏe con người phải được thực hiện tại các tổ chức có chức năng nghiên cứu khoa học về y học hoặc bệnh viện tuyển tình nguyện...”

Đáng lưu ý, dự thảo cũng đề xuất sửa đổi Khoản 1 Công bố hàm lượng chất dinh dưỡng (Nutrient content claims) Điều 8 yêu cầu về nội dung công bố đối với thực phẩm bổ sung. Cụ thể, khoản 1 về công bố hàm lượng các vitamin, khoáng chất, axit amin, axit béo, enzym, probiotic, prebiotic hoặc chất có hoạt tính sinh học khác được quy định như sau:

a) Khi hàm lượng các vitamin, khoáng chất nhỏ hơn 10% RNI; hàm lượng các axit amin, axit béo, enzym, probiotic, prebiotic hoặc chất có hoạt tính sinh học khác nhỏ hơn 10% lượng sử dụng thành phần đó đã nêu trong bằng chứng khoa học chứng minh thì không được ghi công bố về chất đó;

b) Khi hàm lượng các vitamin, khoáng chất lớn hơn hoặc bằng 10% RNI; hàm lượng các axit amin, axit béo, enzym, probiotic, prebiotic hoặc chất có hoạt tính sinh học khác lớn hơn hoặc bằng 10% lượng sử dụng thành phần đó đã nêu trong bằng chứng khoa học chứng minh thì được công bố cụ thể tên, hàm lượng của các chất đó cho mỗi khẩu phần ăn hoặc trên 100 g sản phẩm;

c) Hàm lượng tối đa của vitamin, khoáng chất có trong thực phẩm tính theo liều khuyến dùng hàng ngày của nhà sản xuất không được vượt quá mức tiêu thụ tối đa của các vitamin và khoáng chất khuyến nghị cho người Việt Nam;

d) Trong trường hợp Việt Nam chưa có mức RNI và mức tiêu thụ tối đa thì áp dụng theo quy định của CODEX hoặc các tổ chức quốc tế có liên quan”.

Dự thảo cũng đề xuất sửa đổi Điểm a, b Khoản 2 công bố khuyến cáo về sức khỏe (Health claims) Điều 8 như sau: “a) Các khuyến cáo về sức khỏe chỉ được công bố khi hàm lượng các vitamin, khoáng chất lớn hơn hoặc bằng 10% RNI; hàm lượng các axit amin, axit béo, enzym, probiotic, prebiotic hoặc chất có hoạt tính sinh học khác lớn hơn hoặc bằng 10% lượng sử dụng thành phần đó đã nêu trong bằng chứng khoa học chứng minh.

b) Đối với vitamin và khoáng chất chưa có quy định về RNI và mức tiêu thụ tối đa thì đối tượng và liều sử dụng phải phù hợp với bằng chứng khoa học chứng minh”.

Việc siết chặt quản lý thực phẩm bảo vệ sức khỏe, trong đó có các quy định về công bố chất lượng thực phẩm, là hết sức cần thiết. Những năm gần đây, thị trường thực phẩm chức năng tại Việt Nam là một mảnh đất màu mỡ để nhiều doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh. Tuy nhiên, không ít doanh nghiệp phân phối thực phẩm chức năng đã cố tình làm ăn chộp giật, coi lợi nhuận là trên hết, có hành vi lừa dối người tiêu dùng, cố tình quảng cáo sai sự thật, quảng cáo thực phẩm như thần dược khiến nhiều người mua phải sản phẩm kém chất lượng, thậm chí độc hại cho sức khỏe, tiền mất tật mang và dư luận hết sức bức xúc. Các hình thức vi phạm phổ biến là sử dụng hình ảnh, bài viết của nhân viên y tế hoặc bài viết, phản hồi của người tiêu dùng nhằm ám chỉ thực phẩm là thuốc chữa bệnh hoặc có công dụng như thuốc chữa bệnh, là trái quy định pháp luật.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương



GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Giá cả trong tỉnh

T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 23/8/2021	Giá cả TT Ngày 30/8/2021	T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 23/8/2021	Giá cả TT Ngày 30/8/2021
I	Thực phẩm tiêu dùng			9	Dưa leo	10.000	10.000
1	Cá điêu hồng	55.000	55.000	10	Khoai cao	34.000	20.000
2	Cá lóc nuôi	65.000	65.000	11	Nấm rơm	100.000	90.000
3	Cá kèo nuôi	90.000	90.000	12	Bắp cải trắng	15.000	15.000
4	Cá rô phi	40.000	40.000	13	Đậu que	20.000	20.000
5	Cá trê nuôi	40.000	35.000	14	Đậu đũa	16.000	12.000
6	Cá tra (cá hú)	65.000	65.000	15	Cà tím	22.000	20.000
7	Cá tra thịt trắng	45.000	50.000	16	Bí đao	25.000	25.000
8	Lươn loại 1	230.000	220.000	17	Bí rợ (bí đỏ)	30.000	25.000
9	Ếch nuôi	55.000	55.000	18	Ớt	45.000	40.000
10	Tôm càng xanh	260.000	240.000	19	Gừng	30.000	25.000
11	Mực ống loại lớn	180.000	170.000	20	Đậu bắp	15.000	15.000
12	Thịt heo đùi	110.000	110.000	21	Khô qua	16.000	12.000
13	Thịt heo nạc	115.000	110.000	22	Bầu	20.000	20.000
14	Thịt heo ba rọi	120.000	120.000	23	Cà chua	24.000	24.000
15	Thịt bò đùi	230.000	220.000	III	Trái cây		
16	Thịt bò phi lê (thăn)	240.000	230.000	1	Quýt đường	35.000	30.000
17	Vịt làm sẵn (nguyên con)	85.000	80.000	2	Bưởi năm roi	30.000	30.000
18	Thịt gà ta (nguyên con)	120.000	120.000	3	Xoài cát Hòa Lộc	25.000	25.000
19	Trứng gà ta	4.300	3.800	4	Xoài cát chu	20.000	20.000
20	Trứng gà công nghiệp	3.200	3.200	5	Táo Mỹ	80.000	80.000
21	Trứng vịt	3.200	2.800	6	Táo xanh	80.000	80.000
II	Rau củ quả			7	Dưa hấu	12.000	12.000
1	Cải xanh	12.000	10.000	8	Sapo	20.000	20.000
2	Cải ngọt	12.000	10.000	9	Cam mật	25.000	25.000
3	Cải thìa	16.000	5.000	10	Cam sành	27.000	27.000
4	Rau muống	18.000	12.000	11	Thanh Long	20.000	20.000
5	Rau muống toi	14.000	8.000	12	Chôm chôm nhân	30.000	30.000
6	Cải xà lách	10.000	10.000	13	Mãng cầu xiêm	30.000	30.000
7	Hành lá	20.000	24.000	14	Mãng cầu ta	35.000	30.000
8	Củ kiệu	22.000	22.000	15	Ôi	20.000	18.000

Nguồn: Tiểu thương chợ Trà Vinh (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Giá cả khu vực đồng bằng sông Cửu Long

T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 23/8/2021	Giá cả TT Ngày 30/8/2021	T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 23/8/2021	Giá cả TT Ngày 30/8/2021
I	Thực phẩm tiêu dùng			31	Cần tàu	25.000	25.000
1	Cải ngọt	10.000	10.000	32	Kiệu	25.000	25.000
2	Cải xanh	11.000	10.000	33	Bầu	12.000	12.000
3	Củ cải trắng	25.000	25.000	34	Muróp	15.000	12.000
4	Rau muống	12.000	10.000	II	Trái cây		
5	Cải xoong	42.000	30.000	1	Cam sành	25.000	27.000
6	Rau dền	10.000	10.000	2	Cam mật	25.000	25.000
7	Mồng tơi	12.000	12.000	3	Quýt đường	35.000	30.000
8	Bông bí	30.000	25.000	4	Bưởi năm roi	30.000	30.000
9	Xà lách	20.000	12.000	5	Bưởi da xanh	35.000	35.000
10	Su su	25.000	25.000	6	Xoài cát Chu	20.000	20.000
11	Bắp non	40.000	30.000	7	Xoài cát Hoà Lộc	25.000	30.000
12	Cà rốt	30.000	25.000	8	Xoài Đài Loan	20.000	20.000
13	Khoai tây	30.000	25.000	9	Chôm chôm nhãn	30.000	28.000
14	Củ dền	30.000	25.000	10	Chôm chôm Java	22.000	22.000
15	Cải thảo	25.000	25.000	11	Mãng cầu xiêm	30.000	30.000
16	Dưa leo	12.000	12.000	12	Mãng cầu ta	35.000	35.000
17	Cà tím	25.000	20.000	13	Dưa hấu	12.000	12.000
18	Bí đao	25.000	20.000	14	Thanh Long	25.000	20.000
19	Bí rợ	30.000	30.000	15	Sapo	20.000	20.000
20	Đậu bắp	26.000	20.000	16	Ồi	20.000	20.000
21	Khô qua	25.000	20.000	17	Táo xanh	80.000	80.000
22	Cà chua	30.000	25.000	18	Táo Mỹ	80.000	80.000
23	Hành lá	30.000	30.000	19	Táo Trung Quốc	55.000	45.000
24	Hẹ	30.000	30.000	20	Nho Mỹ	200.000	180.000
25	Khoai cao	30.000	30.000	III	Gạo		
26	Bắp cải trắng	25.000	30.000	1	Gạo thơm Jasmine	14.000	15.000
27	Đậu que	12.000	12.000	2	Gạo Hương Lài	17.000	18.000
28	Đậu đũa	10.000	10.000	3	Gạo thơm Đài Loan	20.000	20.000
29	Măng tươi	45.000	45.000	4	Gạo Nàng Hoa	16.400	16.200
30	Ốt	40.000	35.000	5	Gạo thường	14.000	14.000

Nguồn: Sở Nông nghiệp An Giang (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)

THÔNG TIN GIỚI THIỆU VỀ SẢN PHẨM OCOP TỈNH TRÀ VINH

KHÔ CÁ KHOAI XÈ (OCOP 3 SAO) CÔNG TY TNHH MTV HỒNG LIÊN TRÀ VINH



Chịu trách nhiệm xuất bản:

PHẠM VĂN TÁM

Giám đốc Sở Công Thương

Ban Biên tập:

NGUYỄN THỊ MỘNG THU - *Trưởng ban*

VÕ MINH CẨM - *Phó Trưởng ban*

LƯU VĂN NHẠNH - *Phó Trưởng ban*

XUẤT BẢN PHẨM KHÔNG BÁN

In: 500 cuốn, khổ 19 x 27 cm. Tại Công ty Cổ phần VHTH Trà Vinh. Giấy phép xuất bản số 01/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông cấp ngày 01/3/2021. In xong và nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2021.